

80
INDO-CHINOIS
622
(8)

N THỨ TÂM

Giá : 0 s 40

三國演義

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

NGƯỜI DỊCH :

Nguyễn-an-Cu'

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^o 8973

TÍN-ĐỨC THƯ-XÃ XUẤT BẢN

37, rue Sabourain, Saigon

(Bản này của ông Đinh-thái-Sơn đã bán đứt cho bản-xã)

In lần thứ ba

Cuốn nào không có dấu riêng của nhà xuất bản là đồ gian.

80 Ind. Ch.
622



SAIGON

IMPRIMERIE DU CENTRE

68-70, Rue Pellerin

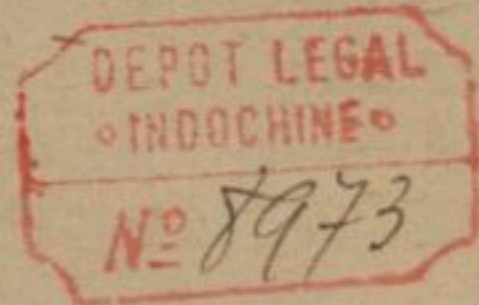
1928

J. Lamou



TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

CUỐN THỨ TÁM



Đi dọc đàng, thấy cát bay mù mịt, gió bụi tư bề, đàng sá hiềm trở, người ngựa khó đi. Tháo có ý muốn trở lại, bèn hỏi nơi Quách-Gia. Lúc này Quách-Gia đã thọ bệnh cơn cháo chẳng ăn. Tháo khóc mà than rằng: « Cũng vì ta muốn dẹp quân Sa-mạt, cho nên ông đi đàng sá gian nan, mà nhuộm bệnh nặng, như vậy, ta ngồi sao an? » Gia gấn giọng thưa rằng: « Tôi mang ơn Thừa-tướng rất dày, tuy thác đi nữa cũng không trả dặng. » Tháo nói: « Ta thấy đàng sá gay go, muốn thâu binh trở về. Ông tính thế nào? » Gia thưa rằng: « Binh quý là nhờ mau, nay mà đi đàng ngàn dặm, dẹp giặc mà đem đồ vật theo nhiều thì khó đi, chi bằng đi binh không, tìm đàng tắt mà đến đánh thành-lin trong cơn giặc chưa dự phòng, song phải chọn người quen thuộc dẫn đàng mới dặng. » Tháo y theo lời. Bèn để Quách-Gia ở lại Dịch-Châu mà dưỡng bệnh, rồi chọn người làm Hương-đạo-quan, dặng có dẫn đi. Có người tiếng cũ tướng cũ của Viên-Thiệu là Điền-Trù, thông thuộc xứ ấy, Tháo cho vời Điền-Trù vào mà hỏi. Trù thưa rằng: « Đàng này trong lúc mùa thu mùa hạ cũng còn nước, xe ngựa đi không dặng, bằng muốn đi thuyền thì cạn lắm, khó đi, chi bằng thâu binh trở lại nơi theo vàm Lư-long qua khỏi truông Bạc-đàn ra tới đất trống thì là gần Liễu-thành, áp đến thành lin đánh trong một trận thì bắt dặng Mật-Đặt. Tháo y theo lời, phong cho Điền-Trù làm Tịnh-bắc tướng-quân kiêm Hươg-đạo-sứ, đi trước mà dẫn đàng Trương-Liêu đi kế. Còn Tháo bôn thân dẫn binh kị theo sau. Điền-Trù dẫn Trương-Liêu đến Bạch-lang-sơn, vừa gặp Viên-Hy, Viên-Thượng hiệp với bọn Mật-Đặt mấy muôn binh kị mà kéo đến. Trương-Liêu, báo cho Tào-Tháo hay. Tháo giục ngựa thẳng lên chỗ cao mà xem, thấy binh

Mật-Đặt không hàng không ngũ, bèn gọi Trương-Liêu rằng : « Binh giặc không tề chỉnh, nên đánh đi. » Bèn lấy cờ trao cho Trương-Liêu. Liêu dẫn Hứa-Chữ, Vu-Cấm và Từ-Quảng chia bốn đạo mà áp xuống, rúng sức đánh nhau một trận. Binh Mật-Đặt cả loạn. Liêu giục ngựa buoi dao, chém Mật-Đặt nhào xuống ngựa còn bao nhiêu binh tướng đều đầu hết. Viên-Hy, Viên-Thượng dẫn vài ngàn binh kỵ chạy qua Liêu-dông. Tháo thân binh vào Liễu-Thành, phong Điền-Trù làm Liễu-dinh-hầu, đặng giữ Liễu-thành. Điền-Trù khóc rằng : « Tôi là kẻ phụ nghĩa, nhờ ơn dày mà đặng sống là may lắm, há đi bán trại Lu-long mà cầu tước lộc sao, dầu có thất cũng không dám chịu. » Tào-Tháo khen là người nghĩa, bèn phong Điền-Trù làm chức Nghị-lang, rồi vỗ về quân-sĩ Siêng-Vu. Lại thâu dặng hơn muôn con ngựa tốt, bèn nội ngày ấy thâu binh về. Lúc ấy khí trời thì lạnh mà lại hạn, đi hơn hai trăm dặm mà không có nước, quân thiếu lương, nên làm thịt ngựa mà ăn, rồi đào đất sâu hơn ba bốn mươi trượng mới có nước. Tháo về đến Dịch-châu, trượng thưởng những kẻ cang gián khi trước. Rồi nói với chúng tướng rằng : « Ta khi trước đánh Liễu mà đi dẹp giặc đường xa, nay đã thành công rồi, tuy đặng thắng cũng nhờ trời giúp, chớ không giỏi gì ; lời mấy ông cang ngày trước đó, là kể vạn toàn, nên ta phải thưởng, ngày sau chớ tị mà không cang. » Chư-tướng đều mừng.

Lúc Tháo về đến Dịch-châu thì Quách-gia đã thất rồi, còn quàng linh-cửu nơi nhà công. Tháo tế lễ rất hậu. Lúc tế thì Tháo khóc rống lên mà rằng : « Quách-phụng-hiếu thất đây, là trời hại ta rồi ! » Bèn day lại nói với chư-tướng rằng : « Mấy ông tuổi tác đều một lớp với ta, duy có Quách-phụng-hiếu là nhỏ hơn, ta cũng tưởng là phú thác việc ngày sau cho va dặng, chẳng dè nữa chừng va thất, làm cho ta rời rã ruột gan ! » Kể tả hữu của Quách-Gia đem thơ của Quách-Gia để lại trong khi gần thất, dâng cho Tào-Tháo mà thưa rằng : « Quách-công khi gần thất viết thơ này và dặn rằng : Nếu thừa-tướng làm y theo lời trong thơ, thì việc Liêu-dông ắt xong. » Tháo mở thơ xem rồi, thì gặt đầu mà than thở. Chư-tướng không biết ý chi.

Ngày thứ Hạ-hầu-Đôn dắt chư-tướng vào bẩm rằng: «Quan Thái-thú đất Liêu-dông, là Công-tôn-Khương không chịu tùng phục đã lâu. Nay lại có Viên-Hy, Viên-Thượng đến dựa, ắt sanh hậu họa cho ta. Chi bằng nhưn lúc va còn chưa dấy việc, ta đem binh qua đánh, thì Liêu-dông ắt yên.» Tháo cười rằng: «Chẳng cần chi phải nhọc oai hùm của các ông, trong ít bữa đây Công-tôn-Khương tự nhiên đem hai cái đầu anh em họ Viên qua dâng cho ta.» Các tướng đều không tin.

Nói về Viên-Hy, Viên-Thượng dẫn vài ngàn binh kỵ qua Liêu-dông: quan Thái-thú Liêu-dông là Công-tôn-Khương, vốn là người Tương-binh, con của Võ-oai-tướng-quân Công-tôn-Độ. Ngày ấy nghe Viên-Hy, Viên-Thượng đến đầu, bèn nhóm hết thấy quan viên mà thương nghị. Công-tôn-Cung nói: «Lúc Viên-Thiệu còn, thì va thường muốn thâu đoạt Liêu-dông này. Nay Viên-Hy, Viên-Thượng binh suy tướng mất, không chỗ nương thân, đến đây mà đầu, là ý muốn làm theo chim tu-hú, đoạt ổ của quạ đó, nếu dung nạp va, sau ắt sanh họa, chi bằng gạt vào thành mà giết đi, rồi đem đầu dâng cho Tào-công, thì Tào-công ắt trọng đãi ta.» Công-tôn-Khương nói: «E nỡ Tào-Tháo dẫn binh qua đánh Liêu-dông, chi bằng dung nạp hai anh em họ Viên để làm vây cánh.» Cung nói: «Phải sai người đi thám, như binh Tào đến, thì để hai anh em họ Viên; nếu binh Tào chẳng động, thì giết đi mà dâng đầu cho Tào-công.» Khương nghe theo. Bèn sai người đi dò tin tức.

Nói về Viên-Hy, Viên-Thượng đến Liêu-dông thì bàn tính thầm rằng: «Đất Liêu-dông có quân-sĩ mấy muôn đó, thì cũng đủ mà tranh hoành với Tào-Tháo. Nay ta vào đầu đỡ đó, rồi sau sẽ lần hồi giết Công-tôn-Khương mà đoạt đất ấy, dựng có dượng nên khí lực, đánh tới Trung-nguyên thì Hà-bắc ắt là phục lại dựng.» Thương nghị đã xong, bèn vào ra mắt Công-tôn-Khương. Khương để ở nơi nhà quán-dịch, lại dối rằng có bệnh, nên chẳng ra mắt. Chẳng khỏi một ngày kẻ tế-tác về báo rằng: «Tào-Tháo dồn binh nơi Dịch-châu, đều chẳng có ý chi qua đất Liêu-dông hết.» Công-tôn-Khương cả mừng, bèn đặt binh đao-phủ phục trước, rồi cho anh em họ Viên vào, ra mắt xong rồi,

Khương mời ngồi. Lúc ấy tuyết trời lạnh lẽo. Thượng ngồi trên ghế mà không có mền chiếu chi hết. Thượng hỏi Công-tôn-Khương xin chiếu mà ngồi. Tôn-Khương trợn mắt nạt rằng: «Đầu hai người gần đi xa muôn dặm; sao còn hỏi chiếu làm gì?» Thượng thất kinh. Khương nói lớn rằng: «Quân đao-phủ sao chưa ra tay kia?» Quân đao-phủ ào ra, chém hết hai người, bỏ vào quách nhỏ, Khương khiến đem đến Dịch-châu, ra mắt Tào-Tháo. Lúc ấy Tháo ở Dịch-châu án binh bất động. Hạ-hầu-Đôn và Trương-Liêu vào bẩm rằng: «Nếu không đánh Liêu-dông, thì phải thâu binh về Hứa-dô, e khi Lưu-Biểu sanh tâm chẳng?» Tháo nói: «Đề đợi hai cái đầu anh em họ Viên đến, rồi sẽ thâu binh.» Chúng đều cười thầm. Bỗng có quân báo nói: «Công-tôn-Khương sai người đem thủ cấp của Viên-Hy và Viên-Thượng đến.» Ai nấy đều thất kinh. Người sứ dâng thơ lên. Tháo cả cười rằng: «Chẳng khỏi như lời Phụng-hiếu liệu trước.» Bèn trưng thưởng kẻ sứ, lại phong cho Công-tôn-Khương làm Tương-binh-hầu, tả-tướng-quân. Chư-tướng hỏi rằng: «Sao gọi chẳng khỏi lời Phụng-hiếu liệu trước?» Tháo đưa thơ của Quách-Gia ra cho chư-tướng xem.

Thơ lược rằng:

« Nay nghe Viên-Hy, Viên-Thượng đã qua đầu Liêu-dông, Minh-công chớ khá đi đánh, vì Công-tôn-Khương sợ oai họ Viên đã lâu, nay anh em họ Viên đến đầu, thì ắt nghi, nếu ta đem binh qua đánh, ắt chúng nó hiệp lực mà chống ngăn thì khó trừ diệt, còn để huyển ra, thì Công-tôn-Khương với anh em họ Viên ắt là hại nhau, thế chắc như vậy. »

Chúng đều nhảy nhót khen hay. Tháo lại dẫn chư-tướng tế lễ trước linh-cữu Quách-Gia.

Lúc Quách-Gia thát thì vừa đặng ba mươi tám tuổi, theo trận đặng mười một năm, lập nhiều công lạ.

Người đời sau có làm thơ khen rằng:

*Trời sanh Quách-phụng-Hiếu,
Hào kiệt đã nên danh.
Bụng chứa đầy kinh sử,*

*Lòng dành hiêm giáp binh.
Mưu ra đường Phạm-Lãi,
Kế lập giống Trần-Bình.
Đang tiếc thân sớm mất,
Trung-nguyên rường cột chính.*

Nói về Tào-Tháo thâu binh về Kỳ-châu, rồi sai người phò linh-cửu của Quách-Gia về Hứa-đô trước mà chôn cất. Trình-Dục thưa rằng : « Nay phía Bắc đã yên rồi, phải trở về Hứa-đô lo kế mà đánh Giang-nam. » Tháo cười rằng : « Ta có ý đó đã lâu, lời mấy ông nói, hiệp ý ta lắm. » Đêm ấy Tháo ngủ trong thành Kỳ-châu nơi phía đông trên lầu, ngồi dựa song mà xem thiên-văn. Khi ấy có Hứa-Nhu đứng một bên. Tháo chỉ trời mà rằng : « Phía nam khí vượng rõ-rõ, e chưa đánhặng. » Nhu thưa rằng : « Sách như oai hùm của Thừa-tướng, thì có chỗ nào mà không phục. » Lúc đang xem, bỗng thấy một đường sáng lòa, ở dưới đất nhán lên. Nhu chỉ mà thưa rằng : « Chỗ ấy chắc có báu ở dưới đất. » Tháo xuống lầu khiến người cứ chỗ sáng ấy mà đào lên.

Ấy là :

*Tương sao vừa mới bên Nam chỉ ;
Báu ngọc lại do-phía Bắc sanh.*

Muốn biết đàoặng vật chi, vãn nghe hồi sau phân giải.

ĐỀ TAM THẬP TỬ HỒI

*Thái-phu-nhơn, núp rình nghe lời kín,
Lưu-hoàng-thúc, giục ngựa nhẩy Đàng-khe*

Nói về Tào-Tháo sai người đào đất nơi chỗ sáng ấy, thì lấyặng một con chim sẻ bằng đồng. Tháo mới hỏi Thân-Nhu rằng : « Ấy là điềm chi vậy ? » Nhu thưa rằng : « Xưa kia mẹ vua Thuấn năm chiêm bao thấy chim sẻ ngọc bay vào lòng mà sanh vua Thuấn ; nay Thừa-tướngặng chim sẻ đồng, ấy cũng là điềm tốt. » Tháo cả mừng, bèn khiến lập đài caoặng có ăn mừng.

Nội ngày ấy sai người đốc suất đào đất, đốn cây, hằm ngói, đục đá, dựng xây đồng-tước-đài nơi mé sông Chương-hà, kỳ hạn một năm, công việc cho rồi. Con nhỏ của Tào-Tháo, là Tào-Thực thưa rằng : « Nếu lập lâu đài, thì phải lập ba tòa, chính giữa cao hơn, gọi là Đồng-tước, bên tả một tòa, tên là Ngọc-long ; bên hữu một tòa, tên là Kim-phụng ; lại làm hai cái cầu móng hoành lên trên không ; như vậy thì xem mới đẹp. » Tháo nói : « Con ta nói rất hay ; khi lập đài này xong rồi, thì cũng đủ vui cho ta trong lúc tuổi già. » (Nguyên Tào-Tháo có năm người con, mà duy có một mình Tào-Thực tánh sáng láng, văn chương giỏi, cho nên Tào-Tháo thương yêu hơn hết.)

Lúc ấy để Tào-Thực với Tào-Phi ở lại Nghiệp-quận mà lập đài ; khiến Trương-Yên giữ Bắc trại ; còn mình thì đem năm sáu mươi muôn binh của Viên-Thiệu mới đầu đó mà kéo hết về Hứa-đô. Phong thưởng công thần, làm biểu tặng cho Quách-Gia làm Trinh-hầu, lại đem con Quách-Gia là Quách-Diệt vào phủ mà nuôi ; rồi nhóm mưu-sĩ thương nghị qua phía Nam mà đánh Lưu-Biêu. Tuân-Quắc thưa rằng : « Binh đánh phía bắc mới về, chưa nên đi đánh nữa, đợi chừng nữa năm tinh dưỡng khí lực, thì trong một hồi trống cũng dẹp xong Lưu-Biêu và Tôn-Quyền. » Tháo nghe theo, bèn chia binh ra mà làm ruộng, dựng phòng điều dụng.

Nói về Huyền-Đức từ đến Kinh-châu thì Lưu-Biêu đãi dẫn rất hậu. Ngày kia đang nhóm nhau ăn uống, bỗng có người báo nói : « Tướng mới đầu là Trương-Võ và Trần-Tôn ở Giang-hạ, đã cướp giết của dân, lại hiệp nhau mà làm phản. » Lưu-Biêu cả kinh mà rằng : « Hai thằng giặc ấy mà phản nữa thì họa chẳng nhỏ. » Huyền-Đức nói : Huynh-trưởng chớ lo, em xin đem binh đi dẹp cho. » Biểu cả mừng, bèn điếm binh ba mươi cho Huyền-Đức đi. Huyền-Đức lãnh mang đi liền, chưa trọn một ngày đã tới Giang-hạ-Trương-Võ, Trần-Tôn dẫn binh ra cự. Huyền-Đức, Quang, Trương, Triệu-Vân ra trận, xem dưới bóng cờ thấy con ngựa của Trương-Võ cỡi, thiết nên hùng vĩ thì Huyền-Đức khen rằng : « Ấy thiết là thiên-lý-mã ! » Nói chưa dứt lời, Triệu-Vân hơi

thương mà xông thẳng ra trận. Trương-Võ giục ngựa đến đánh, chẳng dặng ba hiệp, bị Triệu-Vân đâm một thương té nhào xuống ngựa, luôn tay bắt lấy cương dặc con ngựa về trận mình; Trần-Tôn thấy vậy giục ngựa chạy theo cướp lại, Trương-Phi hét lên một tiếng, hươi xà-mâu xông ra đâm Trần-Tôn nhào tốt, quân-sĩ đều vỡ tan. Huyền-Đức chiêu an bọn còn sót, lại dẹp an mấy huyện nơi Giang-hạ, rồi thâu binh về. Lưu-Biểu ra thành nghinh tiếp, bày yến mà thưởng công, rượu vừa xoàng xoàng thì Lưu-Biểu nói: « Em ta anh hùng như vậy thì đất Kinh-châu đã có người nương cây rồi; duy còn phía Nam-việt, thường thường làm phẫn, Trương-Lồ, Tôn-Quyền cũng đều đáng lo.» Huyền-Đức thưa rằng: « Em có ba tướng cũng đã đủ dùng; cho Trương-Phi đi tuần phía cõi Nam-việt, Vân-Trường ra giữ Cổ-tử-thành dặng ngăn Trương-Lồ; Triệu-Vân ra ngựa Tam-giang dặng cự Tôn-Quyền; như vậy thì còn lo gì nữa!» Lưu-Biểu cả mừng, bèn làm y theo lời. Thái-Mạo thưa lên với chị là Thái-phu-nhơn rằng: « Lưu-Bi cho ba tướng của va ra ở ngoài, còn va thì ở lại Kinh-châu, lâu ngày ắt sanh họa lớn.» Thái-phu-nhơn chờ lúc đêm hôm mà nói với Lưu-Biểu rằng: « Tôi nghe nhiều người đất Kinh-châu thường hay tới lui với Lưu-Bi, phải ngựa trước đi, nay để va ở trong thành vô ích, xin hãy khiến va đi ở chỗ khác.» Lưu-Biểu nói: « Huyền-Đức là người nhơn đức, chẳng có điều chi mà phòng sợ.» Thái-phu-nhơn nói: « Tôi e lòng người không giống như lời ông kia.» Lưu-Biểu làm thinh, ngậm nghĩ mà không đáp lại.

Ngày thứ ra thấy Huyền-Đức cỡi con ngựa rất tốt, hỏi ra mới biết là ngựa của Trương-Võ, thì khen ngợi chẳng cùng. Huyền-Đức bèn dặc ngựa ấy vào mà cho Lưu-Biểu, Biểu cả mừng, cỡi về trong thành. Khoái-Việt thấy hỏi. Biểu đáp rằng: « Của Huyền-Đức cho.» Việt thưa rằng: Xưa anh tôi là Khoái-Lương, coi tướng ngựa rất hay; tôi cũng là hiểu biết chút đĩn, ngựa này phía dưới con mắt có đường *luy-tào*, bên trán lại có đốm trắng, kêu tên nó là ngựa Địch-lô; cỡi nó thì có hại chủ. Trương-Võ cũng vì ngựa ấy mà thất; Chúa-công chẳng nên cỡi đâu.» Lưu-Biểu nghe theo. Qua ngày sau mời Huyền-Đức ăn uống, rồi

nói với Huỳnh-Đức rằng : « Hôm qua em cho anh ngựa ấy, anh rất cảm ơn, song nghĩ vì, em hay chinh chiến, đáng để mà dùng, nên anh phải trả lại.» Huyền-Đức đứng dậy tạ ơn. Lưu-Biểu lại nói : « Em ở đây lâu, e phế việc võ; Trương-dương thuộc huyện Tân-giã tiền lương cũng nhiều, vậy xin em dẫn bốn bộ binh ra huyện ấy đồn ở.» Huyền-Đức lãnh mạng.

Ngày thứ tư giã Lưu-Biểu, dẫn binh ra Tân-giã. Vừa ra khỏi thành, bỗng thấy một người đứng trước đầu ngựa, xá Huyền-Đức mà thưa rằng : « Ngựa của ông đây chẳng nên cỡi.» Huyền-Đức xem ra là khách của Lưu-Biểu họ Y tên Tịch tự Cơ-bà, người ở đất Sơn-dương. Huyền-Đức xuống ngựa mà hỏi. Y-Tịch thưa rằng : « Hôm qua tôi nghe Khoái-dị-Độ nói với Lưu-kinh-châu rằng : Ngựa ấy tên là Địch-lô, cỡi nó ắt hại chủ, nên mới trả lại cho ông, sao ông còn cỡi làm chi vậy?» Huỳnh-Đức nói : « Tiên-sanh có lòng thương mà nói giùm, tôi cũng cảm ơn. Tuy vậy, con người ở đời, sống thât đều có số, một con ngựa há làm hại nổi sao.» Tịch khen rằng : « Thấy xa.» Từ ấy thường hay tới lui với Huyền-Đức.

Nói về Huyền-Đức từ đến Tân-giã, binh dân đều mừng, các việc trị dân đều sửa lại hết. Trong năm Kiến-An thứ mười hai, năm tiết xuân, bà Cam-phu-nhơn sanh Lưu-Thiện ra. Đêm ấy có chim bạch hạc bay đến đậu tại nóc nhà, kêu hơn bốn mươi tiếng, rồi bay thẳng qua hướng Tây. Lúc mới sanh ra thì có mùi thơm cả nhà. (Nguyên bà Cam-phu-nhơn nằm chim bao thấy mình nước sao bắc-đầu mà thọ thai, cho nên đặt tên Lưu-Thiện là A-Đầu.)

Lúc ấy Tào-Tháo lãnh binh đi đánh phía bắc. Huyền-Đức hay dựng thi vào Kinh-Châu thưa với Lưu-Biểu rằng : « Nay Tào-Tháo kéo hết binh đi đánh phía bắc, Hứa-xương bỏ trống, nếu dẫn binh đất Kinh, Trương đây, nhơn trống mà đánh thì việc lớn ắt xong.» Biểu nói : « Ta một mình chiếm cứ chín châu thì đã đủ rồi, còn mong lo làm chi nữa?» Huyền-Đức làm thinh. Biểu mời vào nhà sau uống rượu, rượu vừa xoàng xoàng. Lưu-Biểu vâng than dài. Huyền-Đức hỏi rằng : « Anh có chi lại than dài

như vậy? » Biểu đáp rằng: « Anh có việc riêng, chưa dám tỏ ra. » Huyền-Đức vừa muốn hỏi nữa, thì Thái-phu-nhơn đã ra đứng phía sau bình phong. Lưu-Biểu cúi đầu làm thinh. Giây phút mãng tiệc. Huyền-Đức từ tạ mà trở về Tân-giã.

Qua tiết đông, nghe Tào-Tháo ở Liễu-thành về, thì Huyền-Đức than tiếc vì Lưu-Biểu không nghe lời mình.

Ngày kia, có sứ của Lưu-Biểu sai đến mời Huyền-Đức qua Kinh-châu. Huyền-Đức theo sứ qua đến nơi, Lưu-Biểu ra rước, thi lễ xong rồi mời thẳng vào nhà sau mà ăn uống. Lại nói với Huyền-Đức rằng: « Anh, mới nghe Tào-Tháo đàm binh về Hứa-đô, thinh thế càng ngày càng thạnh, ắt va có ý thâu đoạt đất Kinh-tương chớ chẳng không. Tiếc thay! ngày xưa chẳng nghe lời em, mà bỏ qua cơ hội tốt. » Huyền-Đức nói: « Nay thiên-hạ chia lìa, cang qua dấy động, những cơ hội ấy, há lại đi hết sao, như sau mà anh hay nghe lời em, thì cũng chưa lấy chi làm uổng. » Biểu nói: « Lời em rất hay. » Bèn mời Huyền-Đức ngồi lại ăn uống với nhau. Rượu vừa nửa chừng, Lưu-Biểu vùng sa nước mắt. Huyền-Đức gạn hỏi duyên cớ, thì Lưu-Biểu đáp rằng: « Anh có việc riêng, hôm trước muốn tỏ với em mà chưa tiện. » Huyền-Đức lại hỏi: « Nếu có việc chi không quyết, mà muốn dùng đến em, dầu muôn thạc em cũng chẳng từ. » Biểu nói: « Vợ trước anh là Trần-thị, sanh con lớn là Lưu-Kỳ, tuy cũng hiền minh, song nhu nhược lắm, nối đại nghiệp không dặng; vợ sau là Thái-thị, sanh con nhỏ là Lưu-Tông, bôn tánh thông minh, anh muốn bỏ con lớn lập con nhỏ, thì e ngại trong lệ pháp, muốn lập con lớn thì lại e tông tộc họ Thái đã giữ binh quyền, sau ắt sanh loạn. Vì vậy, anh tinh chưa an. » Huyền-Đức nói: « Thuở nay bỏ lớn mà lập nhỏ là gây mối loạn, nếu lo họ Thái có quyền lớn, thì phải trước giảm lần lần đi, chẳng nên nịch ai mà lập con nhỏ đâu. » Lưu-Biểu làm thinh. (Nguyên Thái-phu-nhơn hay nghi kị Huyền-Đức lắm, mỗi lần thấy Huyền-Đức đàm luận việc chi với Lưu-Biểu, thì lên đến rình nghe.) Lúc ấy đã rình phía sau bình-phong, nghe Huyền-Đức nói như vậy thì giận lắm. Còn Huyền-Đức cũng biết mình nói lỡ lời; bèn

đứng dậy xin đi tiểu tiện. Nhơn thấy bấp vế sỏ, vung sa nước mắt, đến chùng, trở vào, Lưu-Biểu thấy Huyền-Đức mặt có hơi khóc, thì lấy làm lạ mà hỏi. Huyền-Đức đáp rằng: « Em thuở nay mình chẳng lìa yên, thật vế đều tan, nay đã lâu chẳng lên lưng ngựa; thật đuôi ấy sỏ, ra ngày tháng ta đà, tuổi đã gần già, mà công nghiệp chẳng ra gì hết, cho nên em rầu. » Lưu-Biểu nói: « Anh nghe lúc em còn ở Hứa-xương, uống rượu với Tào-Tháo nơi vườn Mai mà đàm luận anh hùng. Lúc ấy em chỉ hết danh-sĩ đời nay. Tháo đều chẳng chịu, mà rằng: *Anh hùng trong thiên-hạ đời nay; duy có Sĩ-quân với Tháo mà thôi*: sánh quờn sức Tào-Tháo như vậy, mà va còn chẳng dám khinh thị em; vậy thì lo gì là công nghiệp chẳng nên? » Huyền-Đức như rượu hưng chí mà đáp rằng: « Nếu Bị có sẵn cơ bản, thì những bọn lục lục trong thiên-hạ, nào có lo gì? » Biểu nghe nói làm thình. Huyền-Đức biết mình nói lỡ lời, bèn giả say, từ tạ lui về nhà quán-dịch mà an nghỉ.

Còn Lưu-Biểu thấy Huyền-Đức nói như vậy, miệng tuy không nói mà lòng đã chẳng vui. Khi Huyền-Đức về rồi thì trở vào nhà trong. Thái-phu-nhơn nói: « Này giờ tôi ở phía sau bình-phong, nghe mấy lời Huyền-Đức nói thiệt rất khinh người. Như vậy cũng biết va có ý muốn đoạt Kinh-châu rồi, nếu nay chẳng trừ ắt sau sanh họa ». Biểu chẳng đáp, duy gặt đầu mà thôi.

Thái-thị lên đòi Thái-Mạo vào mà thương nghị việc ấy. Mạo nói: « Tôi xin đến nhà quán-dịch mà giết phước va đi, rồi sẽ bằm lại với Chúa-công. » Thái-thị y theo. Mạo lui ra mà điếm binh trong lúc ban đêm.

Nói về Huyền-Đức ở nơi quán-dịch, chong đèn mà ngồi, đến canh ba vừa muốn đi ngủ, bỗng có người gõ cửa xin vào. Huyền-Đức mở cửa rước vào thì là Y-Tịch. (Nguyên Y-Tịch dò biết Thái-Mạo muốn hại Lưu-Bị, bèn đi đêm đến đó mà cho hay.) Khi ấy Y-Tịch thuật hết cơ mưu của Thái-Mạo cho Huyền-Đức hay. Lại hỏi Huyền-Đức đi chỗ mau. Huyền-Đức nói: « Chưa từ biệc Kiên-Tbăng mà đi sao tiện? » Y-Tịch nói: « Nếu ông đợi đi từ biệc thì đã bị Thái-Mạo hại rồi. » Huyền-Đức từ biệc Y-Tịch, vội-vả kêu kẻ tùy

tùng lên ngựa một lược, chẳng kịp đợi sáng đi đêm mà tuốc về Tân-giã.

Lúc Thái-Mao dẫn binh đến, thì Huyền-Đức đã đi xa rồi. Mao tức giận căm gan, bèn viết một bài thơ trên vách phấn, rồi mới tuốc về thưa với Lưu-Biểu rằng : « Lưu-Bi đã sanh ý phẫn, nên đề một bài phẫn thi trên vách phấn, rồi không từ mà về. » Biểu không tin, bèn thân đến nhà quán-dịch mà xem, thì quả thấy có bốn câu thơ như vậy :

*Mấy năm nay cực khổ,
Luống nhìn đất nước người.
Rồng vẫn không ở giếng,
Gặp mưa ắt lên trời.*

Lưu-Biểu thấy thơ giận lắm ; bèn rút gươm ra mà rằng : « Ta quyết giết thẳng vô nghĩa ! » Bèn bỏ đi ra. Đi đặng ít bước, thì nghỉ lại rằng : « Ta kết bạn với Huyền-Đức cũng lâu ; chẳng hề thấy va làm thơ ; thơ này chắc là của ai làm kể lý dân đây. » Bèn trở vào lấy gươm cao bài thơ ấy, rồi bỏ gươm lên ngựa trở về. Thái-Mao thưa rằng : « Quân-sĩ đã điếm rồi, xin qua Tân-giã bắt Lưu-Bi. » Biểu nói : « Chẳng nên tháo-thứ, để thủng thính sể tính. » Thái-Mao thấy Lưu-Biểu dùng dằng chẳng quyết, thì thương nghi lên với Thái-phu-nhơn, nội ngày ấy nhóm các quan nơi Trương-dương mà lo kế giết Lưu-Bi.

Ngày thứ Thái-Mao vào bãm với Lưu-Biểu rằng : « Năm rồi mùa màng phong thanh, nên nhóm các quan nơi Trương-dương mà tỗ ý vồ về, xin Chúa-công đến đó một phen. » Biểu nói : « Ta nhuộm binh mấy bữa rày, nên đi không dặng ; phải khiến hai đứa con ta làm chủ mà đãi khách. » Mao thưa rằng : « Công-tử thơ ấu, e thất lễ nghi chẳng. » Biểu nói : « VẬY thì phải qua Tân-giã thỉnh Huyền-Đức đến đó mà thay mặt cho ta. » Mao mừng thầm, vì trúng kế mình. Bèn sai người thỉnh Huyền-Đức đến Trương-dương.

Nói về Huyền-Đức tuốc về Tân-giã, biết mình nói lỡ lời, nên sợ mang họa, song chưa kịp nói với chủ-tướng. Bỗng có sứ mời qua Trương-dương. Tôn-

Càng nói : « Hôm qua thấy Chúa-công hơi bải mà về, có ý chẳng vui, theo ý tôi nghĩ thì chắc có việc chi nơi Kinh-châu, nay lại thỉnh qua phó hội thì chẳng nên đi làm chi. » Huyền-Đức mới thuật các việc lại cho chư-tướng nghe. Vân-Trường nói : « Anh đã ngại vì nói lỡ lời, mà Lưu-kinh-Châu cũng không giận trách thì thôi, còn những lời người ngoài chẳng nên tin. Tương-dương cách đây chẳng xa, nếu không đi, thì Lưu-kinh-Châu ắt sanh nghi nữa. » Huyền-Đức nói : « Lời Vân-Trường nói phai. » Trương-Phi nói : « Tiệc không phải là tiệc tốt, hội không phải hội lành, chi bằng đừng đi thì hay hơn. » Triệu-Vân nói : « Tôi xin đem ba trăm binh kỵ theo phó Chúa-công, thì Chúa-công khỏi lo chi hết. » Huyền-Đức nói : « Như vậy thì hay lắm. » Bèn nội ngay ay đi với Triệu-Vân mà thẳng qua Tương-dương. Thái-Mạo ra thành nghinh tiếp rất khiêm nhượng, lại có Lưu-Kỳ và Lưu-Tông dẫn một phe văn võ quan liêu ra rước. Huyền-Đức thấy hai Công-tử đều có mặt, bèn chẳng ngại kỵ. Ngày ấy mời Huyền-Đức vào nhà quan diện mà ngồi ngôi. Triệu-Vân khiến ba trăm quân đao nộ xung quanh, còn mình mặc giáp mang gươm, đi đứng chẳng rời Huyền-Đức. Lưu-Kỳ thưa với Huyền-Đức rằng : « Cha tôi có bệnh, đi đứng chẳng dặng, nên thỉnh chủ qua đây đãi khách cũng khuyên dạy mấy quan mục các nơi. » Huyền-Đức nói : « Lễ thì ta không dám xưng chức ấy, song có lệnh của anh ta thì ta chẳng dám cãi. »

Ngày thứ quan viên trong chín quận bốn mươi một châu đều đến đủ mặt. Thái-Mạo mời Khoai-Việt đến lo kể rằng : « Lưu-Bị là anh hùng trên đời, để ở đây lâu, ắt sanh họa lớn, hôm nay phải trừ phước và đi. » Việt nói : « Nếu làm như vậy, tôi e trái lòng trông cậy của dân chẳng. » Mạo nói : « Lưu-kinh-Châu có dặn kín ta rồi. » Việt nói : « Nếu vậy thì phải sắp đặt cho sẵn đi. » Mạo nói : « Cửa đông-môn, nơi đại lộ phía núi Hiên-sơn, ta đã sai em ta là Thái-Hòa dẫn quân ngăn giữ ; phía ngoài cửa nam-môn đã khiến Thái-Trung ngựa đón, phía ngoài cửa bắc-môn thì có Tuái-Huân ngăn giữ, duy có phía tây-môn chẳng cần chi ngăn giữ ; vì trước mặt có cái Đàng-khê

cách trở, dẫu có mấy muôn binh đi nữa cũng qua không được. » Việt nói : « Tôi thấy Triệu-Vân không rời Huyền-Đức, e khó ra tay. » Mao nói : « Ta phục năm trăm quân ở trong thành sẵn rồi. » Việt nói : « Phải khiến Văn-Sánh và Vương-Oai dọn một tiệc riêng nơi ngoài nhà thính, mà đãi võ tướng, đặng mời Triệu-Vân ra đó trước đã, rồi sẽ khởi sự. » Mao nghe theo.

Ngày ấy giết trâu vật ngựa dọn tiệc rất lớn. Huyền-Đức cỡi ngựa đích-lô mà đến chỗ đãi tiệc, thì có các quan tiếp rước, khiến quân đem ngựa mà bước nơi sau vườn. Rồi đó các quan đều vào nhà trong. Huyền-Đức làm chủ ngồi giữa, hai Công-tử ngồi hai bên, còn các quan đều y thứ mà ngồi. Triệu-Vân mang gươm đứng khênh một bên Huyền-Đức. Văn-Sánh, Vương-Oai vào mời Triệu-Vân ra dự tiệc. Vân thối từ không chịu đi. Huyền-Đức dạy Triệu-Vân đi ra dự tiệc. Vân cứ chẳng đi vắng mạng đi ra. Còn Thái-Mạo ở ngoài sắp binh vây phủ dày chắc như thùng sắt ; lại bảo ba trăm quân của Huyền-Đức đều ra nơi quán-dịch, rồi chờ cho tiệc đặng nửa chừng, sẽ xuống hiệu lệnh mà ra tay. Rượu đặng ba tuần, Y-Tịch cố ý châm rượu đến trước mặt Huyền-Đức mà nói nhỏ rằng : « Xin ông hãy thay áo. » Huyền-Đức hội ý, liền đứng dậy đi nơi. Y-Tịch châm rượu xong rồi, cũng tuốc theo sau vườn kiếm Huyền-Đức mà nói nhỏ rằng : « Thái-Mạo lập kế mà hại ông, ở ngoài thành này Đông, Nam, Bắc ba ngã đều có binh phục, duy có phía Tây còn đi đặng, ông phải lánh thân cho mau. » Huyền-Đức cả kinh, liền mau mở ngựa đích-lô, dặc ra mà mở cửa sau vườn thót lên, chẳng kịp kêu kẻ tùy tùng, một người một ngựa cứ phía Tây mà chạy. Kẻ giữ cửa ngăn đón không nổi, bèn phi báo cho Thái-Mạo hay. Mao liền lên ngựa dẫn năm trăm quân đuổi theo.

Huyền-Đức tàoát ra khỏi cửa tây-môn, đi chưa đặng vài dặm, thấy phía trước có một cái khe lớn, không đàng đi đặng. (Nguyên cái khe ấy tên là Đàng-khê, rộng lớn ước chừng vài trượng, chảy thông với sông Tương-giang, mà có sóng lớn). Huyền-Đức đi đến mé khe, liệu qua không đặng, quày ngựa trở lại, ngó xa xa thấy buội

bay mịt trời, binh theo gần đến. Huyền-Đức nói : « Phen này ta phải thất ! » Bèn quây ngựa đến bên bờ khe, ngó ngoái lại, thấy binh theo đã gần, thì hoảng kinh giục ngựa mà lội đại xuống khe. Đi dặng vài bước thì ngựa ấy cẳng trước đã lún bùn, nước ướt áo xiêm hết. Huyền-Đức quất một roi mà bỏ lớn rằng : « Dich-lô a ! dich-lô a ! ngày nay đã bại ta ! » Nói vừa dứt lời, ngựa ấy chuyên mình giậy lên, nhảy một nhảy xa hơn ba trượng, nhảy tước qua tới mé bờ phía tây. Huyền-Đức lúc ấy dường như ở trên mây mới xuống.

Khi Huyền-Đức qua dặng mé bờ phía tây rồi ; ngó lại phía đông thấy Thái-Mạo dẫn quân đến mé khe mà kêu lớn rằng : « Sứ-quân, cớ gì bỏ tiệc mà trốn đi ? » Huyền-Đức nói : « Ta với người không cừu không oán, cớ sao người muốn hại ta ? » Mạo đáp rằng : « Tôi không có bụng ấy, xin Sứ-quân chớ nghe lời dèm ». Huyền-Đức thấy Thái-Mạo và nói và lấp tên trương cung, bèn giục ngựa mà chạy tước qua Tây-nam. Thái-Mạo nói với kẻ tả hữu rằng : « Ấy cũng có thần nào giúp va đó ». Vừa muốn thân binh về thành, bỗng thấy Triệu-Vân dẫn binh đến.

Ấy là :

*Thoát nạn, ngựa rông đã cứu chúa,
Đuổi theo, tướng cọp muốn trừ cừu.*

Chưa biết tâu mạng Thái-Mạo thế nào, vả nghe hồi sau phân giải.

ĐỆ TAM THẬP NGŨ HỒI

*Đất Nam-chương Huyền-Đức gặp án-dật,
Thành Tân-giả Đơn-Phước đầu Minh-quân*

Nói về Thái-Mạo vừa muốn dẫn binh về thành, thì Triệu-Vân dẫn binh tước theo vừa đến. (Nguyên Triệu-Vân đang ngồi uống rượu, bỗng thấy người ngựa xao động, liền vào nhà trong mà xem, té ra không thấy Huyền-Đức. Vân cả kinh, trở ra nhà quán-dịch mà kiếm, nghe quân nói thấy Thái-Mạo dẫn binh thẳng ra cửa tây-môn.

Vân tức tốc đề thương lên ngựa, dẫn ba trăm quân của mình, tước ra tây-môn mà đuổi theo).

Khi gặp Thái-Mạo thì Triệu-Vân hỏi rằng : « Chúa ta ở đâu ? » Mạo nói : « Sứ-quân bỏ tiệc mà đi ; không biết đi đâu ». Triệu-Vân là người cẩn thận, không chịu tháo thứ. Bèn giục ngựa tới trước, trông thấy không có dằng nào đi dặng nữa, bèn trở ngựa lại mà nạt Thái-Mạo rằng : « Người mời chúa ta dự tiệc, sao còn dám binh theo làm gì ? » Mạo nói : « Tôi làm thượng tướng, mà tiệc này hội đủ quan viên trong chín quận bốn mươi một châu, lẽ nào tôi không phòng bị ? » Vân nói : « Người rước chúa ta đi đâu rồi ? » Mạo nói : « Nghe Sứ-quân ra cửa tây-môn, đến đây sao lại không thấy, không biết đi đâu ». Vân nữa nghi nữa sợ, bèn thẳng đến mé khe mà xem, thấy phía bên kia, bờ có dấu nước còn ướt, mới nghĩ thầm rằng : « Không lẽ người ngựa mà qua khỏi khe này ». Bèn khiến ba trăm quân tìm kiếm bốn phía, song đều chẳng thấy tông tích chi cả. Vân cũng trở ngựa lại thì Thái-Mạo đã tước vào thành rồi. Vân bắt hết quân giữ thành mà tra hỏi, thì quân đều nói thấy Lưu-sứ quân cỡi ngựa ra cửa tây-môn đi mất. Vân muốn vào thành, lại e có binh phục, liền dẫn quân về Tân-giả.

Nói về Huyền-Đức qua khỏi khe rồi thì ngỡ-ngần như say mà nghĩ rằng : « Khe lớn như vậy, ngựa nhảy một nhảy mà qua khỏi, ấy là trời giúp ta đó. » Bèn giục ngựa thẳng đến Nam-chương.

Lúc đang đi, mặt trời gần chen lặn, thấy có một đứa Mục-dồng ngồi trên lưng trâu mà thổi ống địch. Huyền-Đức than rằng : « Ta không bằng thằng ấy ! » Bèn dừng ngựa mà xem. Tên Mục-dồng cũng đứng trâu ngừng thổi, chằm chằm mà ngó Huyền-Đức, rồi hỏi rằng : « Trương-quân có phải là Lưu-huyền-Đức, mà ngày xưa phá giặc Huỳnh-cân chẳng ? Huyền-Đức cả kinh hỏi rằng : « Người là đứa con nít, ở chốn quê mùa, sao lại biết tên họ ta vậy ? » Tên Mục-dồng đáp rằng : « Tôi vốn không biết, cũng như tôi hầu thầy tôi, mỗi khi có khách đến thì thầy tôi thường nói với khách rằng : Có Lưu-huyền-Đức mình cao bảy thước năm tất, tay dài quá gối, mắt xem thấy

dạng tời tai, ấy là anh hùng trên đời. Nay tôi xem Tướng-quân tướng mạo như vậy, nên tôi tưởng chắc là Huyền-Đức. » Huyền-Đức hỏi : « Thầy người là ai ? » Mục-đồng thưa rằng : « Thầy tôi họ Tư-mả, tên Huy, tự Đức-Tháo, người Dinh-châu, đạo-hiệu là Thủy-Cảnh tiên-sanh. » Huyền-Đức hỏi : « Thầy người kết bạn với ai ? » Mục-đồng đáp rằng : « Kết bạn với Bàng-đức-Công và Bàng-Thống, đều là người ở Tương-dương. » Huyền-Đức lại hỏi rằng : « Bàng-đức-Công là người chi của Bàng-Thống ? » Mục-đồng đáp rằng : « Ấy là chú cháu, Bàng-đức-Công tự Sơn-dân, lớn hơn thầy tôi mười tuổi ; còn Bàng-Thống tự Sĩ-nguyên, nhỏ hơn thầy tôi năm tuổi. Ngày kia thầy tôi ngồi dưới bóng cây mà hái dâu, bỗng có Bàng-Thống đến viếng ; hai người bèn ngồi dưới bóng cây, nghị luận việc đời, cả ngày chẳng mỏi, thầy tôi thương Bàng-Thống lắm, nên kêu bằng em. » Huyền-Đức hỏi : « Thầy người ở đâu ? » lên Mục-đồng chỉ một chỗ xa xa mà rằng : « Phía trước có cụm rừng, ấy là nhà thầy tôi đó. » Huyền-Đức nói : « Ta thiết là Lư-huyền-Đức đây, xin người dắt ta đến ra mắt thầy người. » Tên Mục-đồng vâng lời, dắt Huyền-Đức đi dặng vài dặm. Đến trước nhà thì Huyền-Đức xuống ngựa, vào gần đến cửa, bỗng nghe có tiếng đàn kim rất hay. Huyền-Đức bảo Mục-đồng khoan vào thông báo, để mình đứng nghiêng tai mà nghe đàn. Té ra tiếng đàn vội dứt, lại có một người bước ra mà cười rằng : « Đang đàn vận thanh-u, tiếng đàn sao lại trời bực cao, ắt có anh hùng nghe lên. » Tên Mục-đồng chỉ người ấy mà nói nhỏ với Huyền-Đức rằng : « Ấy là thầy tôi đó. » Huyền-Đức thấy người ấy hình tóng xương bạc, diện mạo chẳng phải người phàm, bèn lật đật bước tới thi lễ, mà áo xiêm còn ướt. Thủy-Cảnh nói : « Ông hôm nay may khỏi nạn tở. » Huyền-Đức thất kinh. Tiêu-đồng thưa rằng : « Ấy là Lư-huyền-Đức đó. » Thủy-Cảnh mời vào nhà trong. Huyền-Đức thấy trên gát đầy những sách vở, ngoài sân trồng nhiều tòng trước, đòn dịch để đầy giường, giống như cõi tiên. Thủy-Cảnh hỏi rằng : « Minh-công đi đâu mà đến đây ? » Huyền-Đức nói : « Tôi đi tình cờ mà lạc đến đây,

nhờ có Tiều-dồng chỉ dẫn, dặng thấy tôn-nhan, thiệt là may lắm.» Thủy-Cảnh cười rằng : « Ông chớ giấu tôi, hôm nay ông thoát nạn mà đến đây, còn giấu làm chi nữa ? » Huyền-Đức thuật hết các việc nơi Trương-dương cho Thủy-Cảnh nghe. Thủy-Cảnh nói : « Tôi xem khí sắc của ông, thì tôi đã biết rồi ! » Bèn hỏi Huyền-Đức rằng : « Tôi nghe danh ông đã lâu, cơ gì nay còn trôi nổi như vậy ? » Huyền-Đức nói : « Vận tôi khốn cùng, nên mới ra thân như vậy ! » Thủy-Cảnh nói : « Không phải, tại Trương-quân chưa dặng người giúp. » Huyền-Đức nói : « Bị tuy không tài, song bên vẫn đã có Tôn-Càng, Mê-Trước và Giản-Ung ; bên võ lại có Quang, Trương với Triệu-Vân, hết lòng ngay mà phò tá, sao lại gọi chưa dặng người ? » Thủy-Cảnh nói : « Quang, Trương, Triệu-Vân đều có sức đánh muôn người, tiếc vì không người điều khiển ; còn như Tôn-Càng, Mê-Trước đều là bạch-diện-thơ-sanh, chớ không phải tài kinh luân tế-thế đâu. » Huyền-Đức nói : « Bị cũng thường hạ mình mà tìm mấy ông hiền ẩn-dật sơn-cốc, song tìm còn chưa dặng. » Thủy-Cảnh nói : « Ông chưa nghe lời đức Khổng-Tử nói câu *thập thất chi ập tắc hữu trung tin* sao ? » Huyền-Đức nói : « Bị ngu-mụ chẳng biết, xin ông chỉ bảo. » Thủy-Cảnh nói : « Ông có nghe lời đồng điều trong mấy quận Kinh, Trương chẳng ? Lời đồng-diêu như vậy :

*Tám chín năm nay đã muốn suy,
Mười ba năm nữa chẳng còn chi,
Tuy vậy rồi đây trời cũng định,
Rồng nằm bãi cát vụt lên mây.*

Lời đồng-diêu ấy nhằm năm Kiến-An thứ tám, vợ trước Lưu-kiên-Thăng thệ thề, sanh chuyện rối nhà, ấy là ứng câu *Tám chín năm nay đã muốn suy* đó, *mười ba năm nữa chẳng còn chi*. Ấy là hễ Lưu-kiên-Thăng thất đây, thì sự nghiệp tan hoang không còn nổi dặng. Còn câu *tuy vậy rồi đây trời cũng định, rồng nằm bãi cát vụt lên mây*, ấy là chỉ về tướng-quân đó. » Huyền-Đức nghe nói thất kinh, đứng dậy tạ rằng : « Bị đâu dặng bực ấy. » Thủy-Cảnh nói : Những kẻ kỳ-tài trong thiên-hạ, đều ở nơi đây,

ông phải ráng sức mà tìm. » Huyền-Đức liền hỏi rằng : « Những người kỳ tài là ai ở đâu ? » Thủy-Cảnh nói : « Phục-Long với Phụng-Sồ, nếu có một người ; cũng an thiên-lạ đặng. » Huyền-Đức hỏi : « Phục-Long, Phụng-Sồ là ai ? » Thủy-Cảnh vỗ tay cả cười mà rằng : « Hay a ! hay a ! » Huyền-Đức muốn hỏi nữa. Thủy-Cảnh làm lơ mà rằng : « Trời tối rồi, tướng-quân ở đây mà nghĩ đờ một đêm, mai tôi sẽ nói cho. » Nói rồi liền dạy tiểu-đồng, dọn cơm mà đãi, và dắt ngựa vào nhà sau mà cho ăn. Huyền-Đức ăn uống rồi, bèn ở đó mà nghĩ ngợi.

Đêm ấy Huyền-Đức suy nghĩ mấy lời Thủy-Cảnh, nằm thao thức cho đến canh khuya. Bỗng nghe có người kêu cửa, rồi nghe Thủy-Cảnh hỏi rằng : « Ngươi-Trực đi đâu vậy ? » Huyền-Đức ngồi dậy mà nghe lên, thì nghe người ấy đáp rằng : « Tôi nghe người đồn Lưu-kiền-Thăng khen lành, ghét dữ, nên đến mà đầu, đến chừng thấy va thì mới biết là có danh mà không thiệt, rõ là có lòng khen lành mà không biết dùng, ghét dữ mà không biết bỏ, nên tôi để thơ từ biệc mà về đây. » Thủy-Cảnh nói : « Ông có tài vương tá, phải chọn người mà phò, cứ chi lại nhẹ mình mà ra mắt Lưu-kiền-Thăng vậy ? Vậy chớ anh hùng hào kiệt đương ở trước mắt, mà ông không biết sao ? » Người ấy đáp rằng : « Lời Tiên-sanh phải lắm. » Huyền-Đức nghe rồi thì cả mừng mà nghĩ thầm rằng : « Người này chắc là Phục-Long, Phụng-Sồ chi đây. » Muốn ra mà ra mắt, lại e mang lỗi về việc tháo thứ. Rạng ngày mới hỏi Thủy-Cảnh rằng : « Người đến khi khuya đó là ai ? » Thủy-Cảnh nói : « Ấy là anh em bạn của tôi. » Huyền-Đức xin ra mắt người ấy. Thủy-Cảnh nói : « Va muốn tìm minh-chúa mà đầu, nên đã đi rồi. » Huyền-Đức hỏi tên họ người ấy, thì Thủy-Cảnh cười rằng : « Hay, hay ! » Huyền-Đức lại hỏi : « Phục-Long, Phụng-Sồ là ai ở đâu ? » Thủy-Cảnh cứ vỗ tay cười rằng : « Hay, hay ! » Huyền-Đức năn-nĩ xin Thủy-Cảnh ra mà giúp mình đặng có phò an nghiệp hơn. Thủy-Cảnh nói : « Tôi ở chốn núi non, thông thả đã quen, chẳng kham chen gánh việc đời ; có người giỏi hơn tôi mười phần đến mà giúp ông, vậy ông phải ráng mà tìm. » Lúc đang đàm luận, bỗng nghe ở ngoài người la ngựa hí, tiểu-đồng vào báo nói : « Có một vị tướng-quân,

dẫn mấy trăm quân đi thẳng đến nhà.» Huyền-Đức thất kinh, lật đật ra xem thì là Triệu-Vân. Huyền-Đức cả mừng. Vân xuống ngựa vào ra mắt mà thưa rằng : « Đêm hôm qua, tôi về huyện, tìm chẳng thấy Chúa-công, nên phải đi đêm mà kiếm tới chỗ này ; Chúa-công phải về cho mau, tôi e có người đến đánh phá huyện mình.» Huyền-Đức từ giả Thủy-Cảnh, lên ngựa đi với Triệu-Vân, mà về Tân-giã. Đi đặng vài dặm, bỗng thấy có một đạo binh kéo đến, xem ra là Vân-Trường và Dực-Đức. Gặp nhau cả mừng, Huyền-Đức thuật việc ngựa nhảy qua khỏi Đàng-khê cho mấy người ấy nghe, thì ai nấy đều than thở. Rồi đó đem nhau về huyện mà thương nghị với bọn Tôn-Càng. Tôn-Càng nói : « Phải viết thư mà tỏ việc ấy lại cho Kiên-Thắng hay.» Huyền-Đức nghe theo. Bèn làm thư sai Tôn-Càng qua Kinh-châu. Lưu-Biểu đòi vào mà hỏi rằng : « Ta thỉnh Huyền-Đức phó-hội, Trương-dương, sao lại bỏ tiệc mà trốn đi ? » Tôn-Càng dâng thư ấy và thuật hết việc Thái-Mạo lập mưu mà hại Huyền-Đức, may nhờ con ngựa nhảy qua Đàng-khê mới thoát khỏi dặng. Biểu cả giận, cho đòi Thái-Mạo vào mà mắng rằng : « Sao người dám hại em ta ? » Bèn khiến dẫn Thái-Mạo ra chém. Thái-phu-nhơn khóc lóc nài xin mới chịu tha, song còn chưa ngu giận. Tôn-Càng thưa rằng : « Nếu giết Thái-Mạo e Hoàng-thúc ở đây không yên.» Biểu mắng nhiệt Thái-Mạo mà tha đi. Rồi sai con lớn mình là Lưu-Kỳ, đi với Tôn-Càng qua bên Huyền-Đức mà tạ tội. Kỳ lãnh mạng thẳng qua Tân-giã. Huyền-Đức rước vào, bày tiệc thết đãi, rượu vừa xoàng xoàng, Lưu-Kỳ bỗng xa nước mắt. Huyền-Đức gạn hỏi duyên cớ. Lưu-Kỳ đáp rằng : « Mẹ ghẻ là Thái-thị, thường hay toan mưu mà hại cháu, cháu không biết kế chi khỏi họa, xin chú chỉ bảo.» Huyền-Đức nói : « Phải ở cho hết lòng thảo, thời tự nhiên vô sự.»

Ngày thứ Lưu-Kỳ khóc lại từ Huyền-Đức mà về. Huyền-Đức cỡi ngựa đưa Lưu-Kỳ ra khỏi thành lại chỉ con ngựa mà nói với Lưu-kỳ rằng : « Nếu không có con ngựa này, thì chú đã hồn về chín suối rồi ! » Lưu-Kỳ thưa rằng : « Chẳng phải nhờ sức ngựa đâu. Ấy là

phước của chú.» Nói rồi rung rung nước mắt, từ biệt mà về. Huyền - Đức quày ngựa về thành, bỗng thấy một người bạch khăn đen, mặc áo vải, và ca và đi đến. Huyền - Đức nghe ca mới nghĩ rằng : « Người ấy chắc là Phục - Long hay là Phụng-Sồ của Thủy-Cảnh nói với ta đây. » Bèn xuống ngựa thì lễ mời vào dinh hỏi thăm tên họ. Người ấy đáp rằng : Tôi là người ở Dĩnh-thượng, họ Đơn tên Phước, nghe ông hay chiêu hiền nạp sĩ, cho nên muốn tới mà đầu, song chưa dám đến, nên phải và đi và ca nơi chợ mà gieo lòng ông. » Huyền-Đức cả mừng, dãi theo bậc thượng-tân. Đơn-Phước nói : « Tôi mới thấy con ngựa của ông, xin cho tôi coi lại » Huyền-Đức dạy quân cỡi yên lạc rồi dắt đến cho Đơn Phước xem. Đơn-Phước xem rồi, thưa với Huyền-Đức rằng : « Ấy gọi là ngựa dich-lô, tuy thiết thiên-lý-mã, song nó là ngựa sát chủ, chẳng nên cỡi đâu. » Huyền-Đức nói : « Đã có rồi. » Bèn thuật việc nhảy khỏi Đàng-khê cho Đơn-Phước nghe. Đơn-Phước nói : « Ấy là cứu chủ, chớ không phải sát chủ, nhưng vậy nó cũng hại một chủ, song tôi có phép trừ đặng. » Huyền-Đức hỏi : « Phép trừ ra thế nào ? » Đơn-Phước nói : « Ông có người nào cứu oán, hãy đem mà cho người ấy đi, đợi nó hại người rồi sẽ cỡi, thì khỏi sự chi hết. » Huyền-Đức nghe nói biến sắc mà rằng : Ông mới đến, không lấy chánh đạo dạy tôi, lại đem những điều lợi kỹ tòn hơn mà dạy, thiết tôi không dám vâng. » Đơn-Phước cười mà tạ rằng : « Nghe ông hơn đức thuở nay, song chưa biết chắc, nên tôi thử ông đó. » Huyền-Đức cũng cải dung, đứng dậy mà tạ rằng : « Tôi có hơn đức gì đâu, xin nhờ tiên-sanh dạy bảo. » Phước nói : « Tôi từ Dĩnh-thượng đến đây, nghe dân Tân-giã ca rằng : « *Tại Tân-giã có Lưu-huyền-Đức, từ ngày đến đây, như dân hết cực.* Như vậy thì cũng đủ mà thấy sự hơn đức của ông rãi khắp thiên hạ rồi! » Huyền-Đức phong cho Đơn-Phước làm Quân-sư, mà điều khiển binh mã.

Nói về Tào-Tháo từ ở Ký-châu về Hứa-xương ; thường có ý thâu đoạt Kinh-châu ; nên sai Tào-Nhơn, Lý-Điền,

Lữ-Khoán, Lữ-Tường lãnh ba muôn binh, đồn nơi Phàn-thành, dặng có dòm hành Kinh, Tương.

Lúc ấy Lữ-Khoán, Lữ-Tường thưa với Tào-Nhơn rằng : « Nay Lưu-Bị đồn quân nơi Tân-giã, chiêu binh mãi mã tích thảo đồn lương, chi chẳng phải vira, nên trừ cho sớm. Vả hai anh em tôi từ về đầu Thừa-tướng đến nay, chưa lập chút công chi hết, xin cho anh em tôi lãnh năm ngàn binh rông, lấy đầu Lưu-Bị về dâng cho Thừa-tướng. » Tào-Nhơn cả mừng, bèn diêm năm ngàn binh cho anh em họ Lữ qua danh Tân-giã. Quân thám taint báo với Huyền-Đức. Huyền-Đức thỉnh Đôn-Phước thương nghị. Đôn-Phước nói : « Nếu có binh giặc đến, thì chớ nên để cho nó vào tới bờ cõi ta, phải khiến Quang-Công dẫn một đạo binh ra phía tả mà chặn dặng giữa ; Trương-Phi dẫn một đạo binh ra phía hữu mà chặn đánh phía sau ; còn Chúa-công thì dẫn Triệu-Vân đem binh mà đón đánh phía trước như vậy giặc ắt phải tan. » Huyền-Đức nghe theo, bèn sai Quang, Trương ra đi, rồi mình đi với Đôn-Phước, Triệu-Vân dẫn hai ngàn người ngựa ra thành cự địch. Đi dặng vài dặm, liền thấy phía sau núi buội bay lấp đầu, Lữ-Khoán, Lữ-Tường dẫn binh vừa đến, hai bên nhận binh. Huyền-Đức ra ngựa mà kêu lớn rằng : « Mi là người chi, mà dám xâm phạm bờ cõi ta vậy ? » Lữ-Khoán đáp rằng : « Ta là đại-tướng Lữ-Khoán, vâng mạng Thừa-tướng đến đây mà bắt ngươi. » Huyền-Đức cả giận, khiến Triệu-Vân ra cự. Hai tướng đánh nhau, chưa dặng vài hiệp, Triệu-Vân đâm một thương, Lữ-Khoán té nhào xuống ngựa. Huyền-Đức giục binh ào tới. Lữ-Tường ngăn trở không nổi, rút binh mà chạy. Trong lúc đang chạy, bên dặng có một đạo binh xông ra, là Quang-vân-Trương, giết nhau một trận. Lữ-Tường binh hao hết nửa, cuốn vó chạy dài, chạy dặng mười dặm, lại có một đạo binh xông ra chặn dặng, làm đầu một tướng hươi xà-mâu mà hét lớn rằng : « Có Trương-dực-Đức đón đây ! » Liên thẳng đến đánh Lữ-Tường. Lữ-Tường chẳng kịp trở tay, bị Trương-Phi đâm một xà-mâu liền chết. Còn bao nhiêu binh tướng vỡ chạy tứ tán. Huyền-Đức hiệp binh đuổi theo, bắt dặng hơn nửa phần, rồi thâu binh về Tân-giã mà trưng đãi Đôn-Phước, và khao thưởng quân-sĩ.

Nói về binh thua chạy về ra mắt Tào-Nhơn, nói hai anh em họ Lữ bị giết, quân-sĩ bị bắt rất nhiều. Tào-Nhơn cả kinh, bèn thương nghị với Lý-Điền. Điền nói: « Bởi hai tướng ấy khi giặc lắm, cho nên mới thất, nay phải án binh đừng đánh, và báo cho Thừa-tướng hay, đặng người dẫn đại binh ra đây mà tiêu diệt, ấy là chước hay.» Nhơn nói: « Không phải, nay hai tướng đã thất lại hao binh hết nhiều, cứu ấy chẳng lẽ không trả. Nghĩ vì thành Tân-giả cũng như viên đạn, có chi mà phải nhọc đến Thừa-tướng.» Lý-Điền nói: « Lưu-Bị là tay nhơn kiệt, chẳng nên khinh dễ.» Nhơn nói: « Ông sao nhất tâm vậy?» Điền nói: « Trong binh pháp có nói: *Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng*, tôi không phải nhất, song e đánh không thắng đặng.» Tào-Nhơn giận nói: « Ông muốn ở hai lòng sao, tôi sẽ đi bắt sống Lưu-Bị bây giờ.» Điền nói: « Nếu tướng-quân đi, thì tôi giữ Phàn-thành.» Nhơn nói: « Nếu người chẳng chịu đi, thì quả người muốn ở hai lòng.» Cục chẳng đã Lý-Điền phải hiệp với Tào-Nhơn, điểm binh hai muôn năm ngàn, qua sông mà kéo đến Tân-giả.

Ấy là :

*Hôm trước tiên-phuông đã bị giết,
Ngày nay chúa tướng lại hưng binh.*

Muốn biết hơn thua thế nào, vãn nghe hồi sau phân giải.

ĐỆ TAM THẬP LỤC HỒI

*Lưu-huyền-Đức, dụng kế đoạt Phàn-thành,
Tì-nghơn-Trực, giục ngựa tiếng Gia-các*

Lúc ấy Tào-Nhơn giận lắm, kéo hết binh gia suốt đêm qua sông, quyết đập phá hoang thành Tân-giả.

Nói về Đôn-Phước thắng trận về Tân-giả, thì mới nói với Huyền-Đức rằng: « Tào-Nhơn dồn binh nơi Phàn-thành, hễ nghe hai tướng bị giết, ắt cử đại binh qua đây.» Huyền-Đức nói: « Nếu như vậy thì liệu thế nào mà đánh?» Phước nói: « Nếu chúng nó kéo hết binh đến đây, thì

Phàn-thành bỏ trống, phải nhơn dịp đoạt luôn đi ». Huyền-Đức hỏi kế. » Phước kê tai nói nhỏ rằng: « Như vậy... như vậy... » Huyền-Đức cả mừng mà dự bị xong xả. Bồng có quân báo nói: « Tào-Nhơn đã dẫn đại-binh mà qua sông rồi. » Đơn-Phước nói: « Quã chẳng khỏi lời lời liệu trước. » Bèn xin Huyền-Đức đem binh ra cự. Hai bên giáp trận, Triệu-Vân ra ngựa, Tào-Nhơn khiến Lý-Điền ra đánh với Triệu-Vân. Đánh chừng mười mấy hiệp, Lý-Điền liệu đánh không lại, quày ngựa mà trở về trại mình. Vân giục ngựa đuổi theo, binh Tào loạn xạ, nên phải dừng lại. Hai bên đều thâu binh mà về trại. Lý-Điền về ra mắt Tào-Nhơn mà rằng: « Binh họ ròn^g mạnh chẳng nên khinh đánh, chi bằng kéo về Phàn-thành. » Tào-Nhơn giận nói: « Lúc chưa ra binh thì người đã làm cho rối lòng quân ta, nay lại nhường trận như vậy, thì đáng chém hay chưa? » Bèn khiến đao-phủ-thủ đem Lý-Điền ra chém. Chúng tướng khuyên giải hết sức mới khỏi, rồi khiến Lý-Điền dẫn binh đi sau. Tào-Nhơn dẫn binh đi trước.

Ngày thứ giục trống tấn binh ra đến nơi, lập ra một trận, mà khiến người hỏi Huyền-Đức rằng: « Có biết trận ấy chẳng? » Đơn-Phước lên chỗ cao mà xem một hồi, rồi nói với Huyền-Đức rằng: « Ấy gọi là trận bác-môn-kim-tỏa đó. Bác-môn là: *Hưu, Sanh, Thương, Đồ, Kiên, Tử, Kinh, Khai*, như cứ cửa *Sanh*, cửa *Kiên*, cửa *Khai* mà vào thì tốt; nếu nhè cửa *Thương*, cửa *Kinh*, cửa *Hưu* mà vào thì bị thương; còn vào cửa *Đồ*, cửa *Tử* thì ắt thát; nay trận bác-môn tuy lập ra tề chỉnh, song cửa giữa thiếu người chủ trì, nếu cứ tại góc đông-nam là cửa *Sanh*-môn mà đánh vào, rồi qua phía chánh tây là cửa *Kiên*-môn mà ra, thì phá trận ấy ắt dặng. » Huyền-Đức truyền cho quân-sĩ gìn giữ nghiêm chỉnh, rồi khiến Triệu-Vân dẫn năm trăm quân, cứ phía đông-nam áp vào, rồi đi vòng qua phía tây mà ra. Triệu-Vân lãnh mạng, hơi thương giục ngựa, dẫn binh ra cứ gốc phía đông-nam, la ó mà đánh vào. Tào-Nhơn chạy qua phía bắc, Triệu-Vân chẳng theo, cứ xông ra phía tây, rồi lại cứ phía tây đánh vòng qua phía đông-nam, binh Tào-Nhơn cả loạn, Huyền-

Đức giục binh giết nhau, binh Tào cả thua mà chạy rảo. Đơn-Phước không cho đuổi theo. Bèn thâu quân mà về thành.

Tào-nhơn thua trận ấy, mới tin lời Lý-Điền, bèn thỉnh Lý-Điền thương nghị rằng : « Trong đạo quân Lưu-Bị ắt có kẻ hay, nên trận ta mới bị phá. » Lý-Điền nói : « Binh còn ở đây, lòng tôi lo cho Phàn-thành lắm ! » Tào-Nhơn nói : « Đêm nay đi cướp trại, như dặng thắng, thì lập kế khác, bằng thua nữa thì lui binh về Phàn-thành. » Lý-Điền nói : « Huyền-Đức ắt có dự bị. » Nhơn nói : « Nếu nghi như người, thì dụng binh sao dặng ? » Bèn không nghe lời Lý-Điền, bèn thân dẫn binh đi trước, khiến Lý-Điền đi sau làm hậu ứng.

Nói về Huyền-Đức đang có thương nghị với Đơn-Phước, bỗng có cuồn phong thổi tới. Phước nói : « Đêm nay Tào-Nhơn ắt đến cướp trại. » Huyền-Đức hỏi : « Vậy thì dụng kế chi mà trừ ? » Phước cười rằng : « Tôi đã dự định trước rồi. » Bèn lén lén diêm binh mà sai đi.

Qua canh hai binh Tào-Nhơn kéo gần đến trại, bỗng thấy trong trại bốn phía lửa dậy, Tào-nhơn biết có dự bị, liền khiến lui binh. Binh Triệu-Vân áp đến đánh nhau. Tào-Nhơn thâu binh không kịp, phải chạy qua mé sông phía bắc. Chạy đến đó, còn đang tìm thuyền mà qua sông, trên bờ có một đạo binh kéo đến, làm đầu một tướng. tên là Trương-Phi. Tào-Nhơn đánh liều ; Lý-Điền bảo hộ Tào-Nhơn xuống thuyền mà qua sông, binh Tào bị rớt xuống sông, chết chìm hết nữa. Tào-Nhơn qua sông dặng rồi, thì chạy qua Phàn-thành. khiến người kêu cửa, bỗng nghe trên thành một tiếng trống vang, có một tướng dẫn quân xốc ra mà nói lớn rằng : « Ta đoạt Phàn-thành đã lâu rồi ! » Chúng đều kinh, xem ra là Quang-Công. Tào-Nhơn thất kinh quày ngựa mà chạy. Tuốt về Hứa-xương. Nơi dọc đường hỏi thăm, mới biết có Đơn-Phước làm Quân-sư mà bày mưu lập kế cho Huyền-Đức đó.

Nói về Huyền-Đức dặng trọn thắng, bèn dẫn binh vào Phàn-thành, quan Huyện là Lưu-Bị, người ở Trường-sa, cũng dòng dõi nhà Hớn ; ra mời Huyền-Đức đến nhà bày

yến thết dãi. Huyền-Đức thấy có một người đứng hầu Lưu-Bi diện mạo khôi ngô, thì hỏi Lưu-Bi rằng : « Người nào đó vậy ? » Lưu-Bi đáp rằng : « Cháu tôi tên Khấu-Phong, vốn dòng Khấu-Tuận, cha mẹ mất sớm, nên nó nương dựa theo tôi. » Huyền-Đức thương lắm, muốn xin làm con nuôi. Lưu-Bi mừng mà chịu liền. Bèn khiến Khấu-Phong lạy Huyền-Đức mà gọi là cha, lại cải tên lại là Lưu-Phong, Huyền-Đức đặc về khiến lạy Vân-Trường mà gọi là chú. Vân-Trường cang rằng : « Anh dẫu có con, sao còn dùng con nuôi làm chi ? Chuyện này sau ắt sanh loạn. » Huyền-Đức nói : « Ta dẫu nó như con, thì nó ắt dãi ta như cha, có loạn chi đâu mà ngại. » Vân-Trường không vui.

Lúc ấy Huyền-Đức với Đôn-Phước thương nghị, đề Triệu-Vân lãnh một ngàn binh giữ Phán-thành, còn bao nhiêu kéo hết về Tân-giã.

Nói về Tào-Nhơn với Lý-Điền chạy về Hứa-dô, ra mắt Tào-Tháo, khóc lạy mà tạ tội, lại thuật việc hao binh tổn tướng nữa. Tháo nói : « Việc hơn thua ấy là sự thường. Song ta không biết ai bày mưu thiết kế cho Lưu-Bi đó. » Nhơn thưa rằng : « Ấy là kế của Đôn-Phước ! » Tháo hỏi : « Đôn-Phước là ai ? » Trình-Dục cười rằng : « Người ấy không phải là Đôn-Phước đâu, lúc va còn nhỏ ham học múa gươm ; rớt năm Trung-bình, va báo cứu giùm cho người ta, lúc giết người ta rồi bôi mặt bỏ xả tóc mà trốn, sau bị quân-lại bắt dặng, hỏi tên họ, va không nói ; quân-lại mới trói bỏ trên xe đánh trống đi rao cùng chợ, cho có ai biết mà nhìn ; có người biết mà không dám nói, sau có kẻ đồng bọn cứu khỏi, nên va cải tên đổi họ mà đi trốn, sau va cải nghiệp tìm thầy học đạo, thường hay chuyện vãng với Tư-mã-Huy, Văn va là người ở Đình-châu, họ Từ tên Thứ, tự Ngươn-Trực. còn Đôn-Phước ấy là tên dối đó. » Tháo hỏi : « Tài Từ-Thứ sánh với ông thế nào ? » Trình-Dục thưa : « Hơn tôi mười phần. » Tháo nói : « Tiếc thay ! Người hiền mà về tay Lưu-Bi, vì kiến mọc rồi, ta biết liệu làm sao đây ? » Dục thưa rằng : « Từ-Thứ tuy ở bên, nhưng mà Thừa-tướng muốn dùng thì kêu về cũng không khó. » Tháo hỏi : « Làm sao va về dặng ? » Trình-Dục thưa rằng : « Từ-Thứ là

người chí hiếu ; cha thât lúc còn thơ, còn có bà mẹ tại đường, nay người em là Từ-Khương đã thât, mẹ già không ai phụng dưỡng. Thừa-tướng phải sai người đi gạt mà đăm bà ấy về Hứa-xương, rồi bảo bà viết thơ mà triệu con bà về, thì Từ-Thứ ắt đến.» Tháo cả mừng, liền sai người đi bắt mẹ Từ-Thứ. Chẳng bao lâu thì đã bắt đặng đăm về. Tháo thết đãi tử tế mà dỗ rằng : « Nghe con bà là Từ-ngươn-Trực, thiệt là kỳ tài trong thiên-hạ, nay ở tại thành Tân-giả mà giúp nghịch thần là Lưu-Bị, bội phản triều-đình, thì cũng như ngọc tốt mà rớt xuống bùn nhơ, thiệt là đáng tiếc. Vậy xin bà chịu phiền viết thơ mà bảo va về, rồi tôi sẽ đến trước mặt lĩnh Thiên-tử mà tiếng cũ, thì Ngươn-Trực ắt đặng phong thưởng.» Nói rồi bèn khiến tả hữu đăm viết nghiên giấy mực đến mà bảo Từ-mẫu viết thơ. Từ-mẫu hỏi rằng : « Lưu-Bị người ra thế nào ? » Tháo nói : « Đồ tiểu-bối ở Bái-quận, nó dối xưng rằng : chú vua, chớ thiệt không tinh nghĩa chi, ấy rõ là bề ngoài thì là quân-tử, mà bề trong thiệt là tiểu-nhơn.» Từ-mẫu nạt lớn rằng : « Người sao dám nói quấy như vậy, ta nghe đã lâu, rằng : Huyền-Đức là dòng vua Trung-sơn-tịnh-vương, thiệt là chắt của vua Hiếu-Kiến Hoàng-đế, lòn cúi dãi người ; chiêu hiền nạp sĩ, nhơn đức chói vang, già trẻ bé lớn, tiểu, mục, canh, ngư, cũng đều biết danh là anh hùng trên thế, con ta mà giúp đó, thiệt đáng là chúa ; còn người tuy dối danh là tướng nhà Hôn, chớ rõ thiệt là đũa giặc, lại trở nói Huyền-Đức là phản thần, đặng khiến con ta bỏ chỗ sáng mà qua chỗ tối, sao người không biết hồ vậy ? » Nói rồi bèn lấy nghiên mực mà liện Tào-Tháo. Tháo cả giận, nạt kẻ tả hữu bắt Từ-mẫu đăm ra chém quách. Trình-Dục can rằng : « Từ-mẫu mắng nhiếc Thừa-Tướng đó, là ý muốn cầu thât, nếu Thừa-tướng giết đi, thì phải mang lấy tiếng bất nghĩa, mà bà đặng trọn danh đức, lại bề Từ-mẫu thât rồi, thì Từ-Thứ ắt bèn lòng phò tá Lưu-Bị, đặng có báo thù, chi bằng để bà sống, đặng cho Từ-Thứ thân tâm lương địa, dẫn cho va giúp Lưu-Bị đi nữa, thì cũng chẳng hết lòng. Và lại để Từ-mẫu ở đây, thì tôi sẽ có kế mà gạt Từ-Thứ về giúp Thừa-tướng.» Tháo lấy làm phải ; bèn cẳng giết Từ-mẫu, đăm để cho ở một nhà riêng mà nuôi. Trình-

Dục thường đến hỏi thăm, lại dối rằng : mình đã có kết anh em với Từ-Thứ, nên đãi Từ-mẫu như mẹ ruột, lại hay mỗi lần có sai người đem đồ cho, thì thường hay viết thơ thiệp cho Từ-mẫu. Từ-mẫu cũng viết thiệp mà đáp lại. Trình-Dục lấy dạng điệu chữ của Từ-mẫu rồi, thì tập theo cách chữ ấy, làm một phong thơ giả, sai người tâm phúc qua Tân giã, mà trao cho Đơn-Phước.

Nói về Từ-Thứ nghe quân báo có thơ của mẹ gửi đến, thì lật đật đòi người đưa thơ vào mà hỏi. Người ấy thưa rằng : « Tôi vưng mạng của Lão-phu-nhơn mà đem thơ qua đây, » Từ-Thứ mở thơ ra xem.

Thơ rằng :

« Mới đây ; em con là Từ-Khương đã thất, một mình mẹ ở quanh hiu, đang lúc lo buồn, chẳng dè lại bị Tào-thừa-tướng lập kế mà bắt mẹ đến Hứa-xương, lại nói con là bội phẫn, nên bắt mẹ mà cầm tù, nhờ có Trình-Dục can gián mới khỏi, nếu con về đầu thì mẹ mới khỏi thất, như con có dâng thơ, xin con trông nghĩa cũ-lao, tức tốc trở về, cho trọn niềm hiếu đạo, rồi thừng thặng sau sẻ lo mà lui về quê ruộng, cho khỏi bị họa to, chớ mạng mẹ nay ví như chỉ mảnh treo chuông, duy có trông con về cứu mà thôi ; nói ít biết nhiều, xin con suy liệu. »

Từ-Thứ đọc thơ rồi, nước mắt như suối chảy, bèn cầm thơ vào ra mắt Huyền-Đức mà thưa rằng : « Tôi vốn người ở Đinh-châu, thiệt tên là Từ-Thứ tự Nguơn-Trực, nhơn vì lánh nạn, mới cải tên là Đơn-Phước, lúc trước nghe Lưu-kiên-Thăng hay chiêu hiền nạp sĩ, bèn tới mà đầu, đến khi đàm luận việc đời, mới biết là người vô dụng, nên tôi làm thơ từ va, rồi đi đêm đến nhà Tư-mã-Thủy-Cảnh mà thuật việc ấy. Thủy-Cảnh trách tôi không biết lựa chừa, lại nói có Lưu-dự-châu ở đây, sao còn không đến mà phò. Bởi vậy, nên tôi mới giả khùng mà ca nơi chợ, dâng gheo Sứ-quân, nay nhờ Sứ - quân đoái trông, đem về mà trọng dụng. Ngặt vì mẹ già, nay bị gian kế của Tào-Tháo gạt đến Hứa-xương mà cầm tù, nó gần muốn giết, cho nên mẹ tôi gửi thơ qua đây, tôi không lẽ mà không đi, chẳng phải ý tôi không muốn liều thân khuyển mã mà dền

ơn cho Sứ-quân, ngặt mẹ già bị bắt, bắt đắt dĩ phải cam ly biệt, xin dung cho tôi trở về Hứa-xương, sau sẽ lo phương tương hội. » Huyền-Đức nghe nói, khóc rống mà rằng : « Mẹ con là đạo trượng, thoãn như Nguơn-Trực có gặp đặng Lão-phu-nhơn rồi, thì trở lại đây mà bài về cho tôi, đặng chằng ? » Từ-Thứ lay tạ muốn đi. Huyền-Đức nói : « Xin nằng lại một đêm, rồi tôi sẽ đưa đi. » Đêm ấy Tôn-Càng lên nói với Huyền-Đức rằng : « Nguơn-Trực là người kỳ tài trong thiên-hạ, ở đây bấy lâu, va đã biết hết việc hư thiệt trong binh cơ của ta, nếu để cho va về tay Tào-Tháo, Tháo ắt trượng dụng thì ta phải khốn. Chúa-công phải hết sức mà cầm cọng, đừng cho va đi, Tháo thấy không về, thì ắt chém mẹ va. Hễ Nguơn-Trực hay mẹ thất ắt là rảng sức đánh Tào-Tháo, mà báo thù cho mẹ. » Huyền-Đức nói : « Chẳng nên, để người giết mẹ mà mình dùng con, ấy là bất nhơn, cầm lại không cho đi mà dứt đạo mẹ con, ấy là bất nghĩa, thà ta thất, chớ không chịu làm đều bất nhơn, bất nghĩa như vậy đâu. » Chúng đều khen ngợi. Huyền-Đức mời Từ-Thứ uống rượu. Thứ thưa rằng : « Nay mẹ tôi bị tù, dầu có kim ba ngọc dịch đi nữa, tôi nước cũng không vô. » Huyền-Đức nói : « Tôi nghe ông đi, như mất tay chơn, tuy gan rỗng óc phụng cũng chẳng biết ngon. » Nói rồi hai người nhìn nhau mà khóc, lại ngồi chờ đến sáng. Các tướng sẵn bày diên yến nơi ngoài thành mà đưa đi. Huyền-Đức với Từ-Thứ kẻ ngựa với nhau mà ra khỏi thành. Đến chỗ Trường-đình, xuống ngựa mà từ nhau. Huyền-Đức giơ chén rượu lên mà nói với Từ-Thứ rằng : « Bị vô duyên bạc phận, chẳng hiệp đặng với Tiên-sanh. Vậy thì Tiên-sanh phải rảng mà phò Tân-chúa, đặng có kiến lập công danh với đời. » Từ-Thứ khóc, mà thưa rằng : « Tôi là kẻ tài sơ trí siêng, nhờ ơn Sứ-quân trượng dụng, nay nữa chừng mà phân cách như vậy là bởi việc mẹ tôi ! Ấy vậy từ nay tôi về Hứa-xương đây, dầu Tào-Tháo có ép uồng thế nào đi nữa, tôi cũng thề trọn đời, chẳng bày một mưu gì hết. » Huyền-Đức nói : « Hễ Tiên-sanh đi rồi thì Bị phải vào rừng lên núi mà trốn cho xa. » Thứ thưa rằng : « Tôi với Sứ-quân mà chung lo nghiệp Vương-Bá đây, là nhờ chúc tất lòng. Nay mẹ già tôi làm vậy, thì lòng dạ tôi đã rối rồi, dầu tôi ở lại đây

cũng không làm gì đặng. Sứ-quân phải tìm người cao hơn mà lo việc cả, sao lại ngã lòng như vậy kia ? » Huyền-Đức nói : « Thiên-hạ e chẳng có ai hiền hơn Tiên-sanb. » Thử thưa rằng : « Tôi là kẻ tài trí tầm thường, có chi mà khen lắm vậy ? » Lúc gần biệt, Thử lại nói với chư-tướng rằng : « Chư-công hãy rằng mà phò Sứ-quân, mà kiến lập công danh cho bia tạc sử xanh, đừng có bắc chước tôi là đũa không trọn thì chung như vậy ! » Các tướng đều thương xót. Huyền-Đức chẳng nở lia Từ-Thứ, cho nên đưa một khúc đàn, rồi lại đưa một khúc nữa. Từ-Thứ từ rằng : « Sứ-quân chẳng cần chi phải đưa xa, tôi đây tôi xin cáo biệt. » Huyền-Đức ngồi trên ngựa nắm tay Từ-Thứ mà than rằng : « Tiên-sanb mà đi đây thì một người một phần trời, không biết ngày nào đặng hiệp ! » Than rồi thì nước mắt như mưa. Từ-Thứ cũng khóc mà từ biệt. Huyền-Đức đứng ngựa bên đàn, ngó theo thấy Từ-Thứ với kẻ tùy-tùng, cỡi ngựa phấn phấn đi riết. Huyền-Đức khóc rằng : « Ngươn-Trực đi rồi, ta phải lo liệu làm sao ? Bèn lao nước mắt mà ngó theo Từ-Thứ hoài. Lúc ấy có chòm cây án khuất Từ-Thứ. Huyền-Đức lấy roi chỉ lùm cây ấy mà rằng : « Ta muốn đốn hết lùm cây ấy. » Các tướng hỏi : « Vì cớ nào ? » Huyền-Đức nói : « Tại nó án khuất, làm cho ta không thấy đặng Ngươn-Trực. » Lúc đang nói, bỗng thấy Từ-Thứ quày ngựa trở lại. Huyền-Đức tưởng thầm rằng : « Ngươn-Trực trở lại, may khi ý va không muốn đi chẳng ? » Bèn vội-vã giục ngựa đến trước mà hỏi rằng : « Tiên-sanb trở lại có ý chi chẳng ? » Thử gò ngựa thưa rằng : « Tôi mắc lấy rối-rắm trong lòng, mà quên dặn Chúa-công. Gần đây có một người kỳ-sĩ, nhà ở cách thành Tương-dương hai chục dặm, tại chốn Long-trung, xin Sứ-quân qua đó mà cầu ? » Huyền-Đức nói : « Xin Ngươn-Trực chịu phiền thỉnh giúp người ấy đến. » Thử nói : « Người ấy không phải dễ. Sứ-quân phải bỏn thân đến đó mà cầu, nếu đặng người ấy thì không khác chi, nhà Châu đặng Lữ-vọng; nhà Hồn đặng Trương-Lương. » Huyền-Đức nói : « Người ấy sánh tài đức với Tiên-sanb dường nào ? » Từ-Thứ đáp rằng : « Tôi mà sánh với va thì cũng như ngựa dõ mà sánh với kỳ-lân, quạ bị mưa mà sánh cùng loan phụng vậy. Người ấy thường hay

sánh mình cùng Quán-Trọng và Nhạc-Nghị, theo ý tôi xét thì Quán-Trọng Nhạc-Nghị cũng không bằng va, va thiệt có tài kinh thiên vĩ địa, rõ là đời nay có một mình va mà thôi. » Huyền-Đức mừng hỏi : « Người ấy tên họ là chi ? » Thứ đáp rằng : « Người ấy là người ở đất Lang-nha, họ Gia-các, tên Lượng tự Khổng-Minh ấy là dòng Gia-các-Phong, làm quan Tư-lệ-hiệu-húy nhà Hớn, cha va tên là Khuê, tự Tử-Cống, làm chức Quận-thừa đất Thái-son ; vì cha mất sớm, va mới ở với chú tên là Huyền ; Huyền có quen với Lưu-kiên-Thăng, nên qua mà nương dựa, bèn cất nhà cửa nơi Tương-dương, đến sau Gia-các-Huyền thác, thì Lượng với em là Gia-các-Quân làm ruộng nơi Nam-dương, thường ưa làm lương-phủ-ngâm. Chỗ va ở có một giếng cát, tên là Ngọa-long-cang, nên va đặt hiệu mình là Ngọa-Long tiên-sanh. Người ấy thiệt thiên-hạ kỳ-tài, Sứ quân phải chịu nhọc mà cầu va, nếu va chịu ra mà phụ tá thì có lo chi là thiên-hạ không an. » Huyền-Đức nói : « Xưa Thủy-Cảnh tiên-sanh thường nói với tôi rằng : Phục-Long Phụng-Sồ, nếu dặng một người thì cũng đủ an thiên-hạ, Tiên sanh nói đó, có phải là Phục-Long Phụng-Sồ chăng ? » Thứ đáp rằng : « Phụng-Sồ, quán ở Tương-dương tên là Bàng-Thống, còn Phục-Long là Gia-các Khổng-Minh đó. » Huyền-Đức nghe nói, vui mừng hơn hỡ mà rằng : « Nay mới biết rõ Phục-Long và Phụng-Sồ, ai đời người hiền ở trước mặt như vậy, nếu mà Tiên-sanh không nói, thì Bị có mắt cũng như kẻ mù. » Từ-Thứ tiếng cũ Khổng-Minh rồi, bèn từ biệt Huyền-Đức lên ngựa mà đi.

Còn Huyền-Đức thấy lời Từ-Thứ nói, nhớ lại lời Tư-mã Đức-Tháo thì như say mới tỉnh, bèn dẫn chư-tướng về Tân-giã, sắm sanh lễ vật, dặng có đi với Quang, Trương thẳng lên Nam-dương mà cầu Khổng-Minh.

Từ-Thứ đã từ Huyền-Đức rồi, lại căm vì Huyền-Đức có tình lưu huyễn, nên e Khổng-Minh không khứngra giúp. Bèn giục ngựa thẳng đến Ngọa-long-cang, mà ra mắt Khổng-Minh. Khổng-Minh hỏi : « Ông đến có việc chi chăng ? » Thứ nói : « Tôi quyết phò Lưu-dự-châu, ngặt vì mẹ già bị Tào-Tháo cầm tù, viết thư qua đòi, cực chẳng

đã phải bỏ mà đi. Lúc đi tôi đã tiếng cũ ông cho Lưu-huyền-Đức. Huyền-Đức nội ngày nay cũng đến ra mắt ông xin ông chớ từ, ráng sức ra tài mà giúp va, thì tôi cảm ơn lắm ! » Khổng-Minh nghe nói, thì giận mà nói lớn lên rằng : « Ông tưởng tôi là con hi-sanh để mà cúng tế sao ? » Nói rồi xủ tay trở vào.

Từ-Thứ mắt cỡ lui ra, giục ngựa lên đàng mà về Hứa-xương.

Ấy là :

*Dặn bạn một lời vì lưỡng chừa
Về nhà ngàn dặm bởi thương thân.*

ĐỆ TAM THẬP THẤT HỒI

*Từ-mã-Huy. hai phen tiếng danh-sĩ,
Lưu-huyền-Đức ba lần tới lều-tranh.*

Nói về Từ-Thứ rung rui về tới Hứa-xương. Tào-Tháo hay Thứ đã về, bèn khiến Mưu-sĩ là Tuân-Quắc và Trình-Dục ra rước. Thứ vào tương-phủ ra mắt Tào-Tháo xong rồi, thì Tào-Tháo nói : « Ông là người cao minh, sao lại hạ mình mà thờ Lưu-Bị ? » Thứ nói : Lúc tôi còn nhỏ lánh nạn mà trôi nổi giang-hồ, sau đến Tân-giã gặp Huyền-Đức, kết làm anh em rất hậu, nên mới ở đó. Mẹ tôi ở đây mong ơn đoái tưởng, tôi cảm nghĩa chẳng cùng. » Tháo nói : « Nay ông đã về, thì phải sớm khuya phụng dưỡng mẹ già, lại tôi cũng dặng nghe lời dạy bảo. » Thứ lạy tạ lui ra, rồi lật đật về thăm mẹ. Đến nơi, khóc mà lạy mẹ, Mẹ thất kinh nói : « Sao mi lại về đây ? » Thứ thưa rằng : « Con ở Tân-giã phò tá Lưu-dự-châu, mới đây có dặng thơ mẹ, nên phải rung-rui mà về đây. » Từ-mẫu cả giận, vô ghế mà mắng rằng : « Loài nhục tử, mi trôi nổi giang-hồ đã mấy năm, ta tưởng mi học nghiệp đã có tấn ích, té ra mi lại không bằng khi trước ! Mi thường xem sách, sao mi không biết câu : *Trung hiếu bất năng lưỡng toàn*. Vả lại lẽ nào mi không biết Tào-Tháo là đũa khi vua, nghịch bề trên ; còn Lưu-huyền-Đức thì nhưn

nghĩa rải khắp bốn biển, mà lại dòng dõi nhà Hôn, mi đã theo phò thi phải là chúa rồi, nay thấy có một bức thơ giả mà chẳng suy xét, lại bỏ chỗ sáng về đầu chỗ tối mà mang xấu, ấy quả là ngu phu, ta còn mặt mũi nào mà thấy mi nữa, mi làm nhục cho tổ-tông, thì mi uổng sanh trong trời đất lắm.» Mắng thối Từ-Thứ cúi mặt sát đất, chẳng dám ngó lên. Bà mẹ trở vào sau bình phong, giây phút thì gia-nhơn chạy ra báo rằng : « Lão-phu-nhơn đã tự ái trên rường nhà rồi.» Từ-Thứ lật đật vào cứu, thì mẹ đã tắt hơi rồi ! Từ-Thứ thấy mẹ đã thất, lẳng khóc đến đổi chết giấc, giây lâu mới tỉnh lại. Tào-Tháo hay dựng thi cho người đem lễ vật mà điếu tang, bốn thân lại đến đó mà tế điện. Từ-Thứ chôn mẹ nơi phía nam đất Hứa-xương, cư tang giữ mồ. Tào-Tháo có cho cái chi, thì Thứ đều không chịu lãnh hết.

Lúc ấy Tháo thương nghị đi đánh phía nam, Tuân-Quốc cang rằng : « Tiết trời đang lạnh, chưa nên động binh, để qua mùa xuân sẽ đánh.» Tháo y theo, bèn đào một cái ao tên là Huyền-võ-trì, làm cho nước sông Chương-hà thông vào mà tập luyện binh thủy phòng khi qua đánh phía nam.

Nói về Huyền-Đức đang sắm sửa lễ vật muốn lên Long-trung mà ra mắt Gia-các-Lương, bỗng nghe quân báo rằng : « Ngoài cửa có một vị Tiên-sanh, đội mạo cao, dải rộng, diện mạo khác thường, xin vào ra mắt.» Huyền-Đức nói : « Có khi Khổng-Minh đó chăng ! » Bèn mặc áo ra rước, xem lại thì là Tư-mả-Huy. Huyền-Đức cả mừng, rước vào nhà trong, mời ngồi xong rồi, thì nói rằng : « Từ ngày tôi cách biệt Tiên-nhan, bởi việc binh gia ràng buộc, nên không rảnh mà thăm ông dặng, nay ông đến đây, thiệt tôi mừng lắm ! » Tư-mả-Huy nói : « Tôi nghe có Từ-ngươn-Trực ở đây, cho nên đến thăm.» Huyền-Đức nói ; « Mới đây Tào-Tháo cầm tù mẹ va, nên bà ấy sai người đem thơ đòi va về Hứa-xương rồi.» Tư-mả-Huy nói : « Trúng kế của Tào-Tháo rồi ! Tôi thường nghe Từ-mẫu rất hiền, tuy bị Tào-Tháo cầm tù, song cũng chẳng khứng viết thơ mà kêu con cháu. Thơ ấy chắc là thơ giả. Ngươn-Trực không về thì bà mẹ hoặc may hầy còn sống ; nếu va về rồi thì bà ấy ắt thất ! » Huyền-Đức thất kinh, mới hỏi duyên cớ. Tư-mả-

Huy đáp rằng : « Từ-mẫu là người cao nghĩa, ắt hổ người mà thấy con mình. » Huyền-Đức nói : « Từ-Thứ lúc đi có tiếng cũ Nam-dương Gia-các-Lượng, vậy chớ người ấy ra thế nào ? » Huy cười rằng : « Ngươn-Trực muốn đi thì đi, sao còn làm cho người ta phải ói huyết tim ra làm chi vậy kia ? » Huyền-Đức nói : « Tiên-sanh nói lời ấy nghĩa gì vậy ? » Huy nói : « Khổng-Minh làm bạn với Thôi-châu-Bình ở Bắc-lãng ; Thạch-quảng-Nguyên ở Dĩnh-châu ; Mạnh-công-Oai ở Nhữ-nam và Từ-ngươn-Trực đó nữa, bốn người ấy ai cũng chuyên về cho rông tròn, duy có Khổng-Minh hay xem đại-lược, thường ôm đầu gối mà ngâm thi, lại chỉ bốn người ấy mà nói rằng : « Bốn ông như có làm quan bất quá đến Thứ-tử, Quận-thú mà thôi ! Mấy người kia hỏi Khổng-Minh rằng : Còn chi ông làm sao ? Khổng-Minh cười mà không nói ; lại va thường hay sánh mình với Quãn-Trọng, Nhạc-Nghị, Thiệt là tài va không biết đầu mà lường ! » Huyền-Đức nói : « Đất Dĩnh-châu này sao mà nhiều hiền-sĩ làm vậy ? » Huy nói : « Xưa có Âm-Qui, xem thiên-văn hay lắm, và thường nói rằng : Các sao nhóm nơi Dĩnh-châu, đất ắt trở nhiều hiền-sĩ. » Lúc ấy Vân-Trường đứng một bên, nghe vậy, thì nói rằng : « Tôi nghe Quãn-Trọng, Nhạc-Nghị là người có danh trong đời Chiến-quốc, công trùm võ trụ, nay sánh Khổng-Minh với hai người ấy, tôi e thái quá đi chăng ! » Từ-mẫu-Huy cười rằng : « Theo ý ta tưởng thì chẳng những là sánh với hai người ấy mà thôi, tôi muốn sánh với hai người khác nữa kia. » Vân-Trường hỏi : « Hai người nào ? » Huy nói : « Nên sánh với Khương-tử-Nha là người gây dựng nghiệp Châu hơn tám trăm năm ; Trương-tử-Phong là người khai sáng nền Hớn hơn bốn trăm năm kia ? » Chúng đều sững sốt. Huy bước xuống từ giã ra đi. Huyền-Đức cầm lại khôngặng. Huy ra khỏi cửa, ngược mặt lên trời mà cười lớn rằng : « Liếc thay, Ngọa-long tuy đặng gặp chúa mà không gặp đặng thời. » Nói rồi thì thỉnh-thoảng ra đi. Huyền-Đức than rằng : « Ấy mới thiệt là người hiền ở ẩn. »

Ngày thứ Huyền-Đức, Quang, Trương dẫn kẻ tùng-nhơn lên Long-trung, ngó xa xa theo triền núi có mấy người và cây và ca rằng :

Hình trời như cây lọng ;
Hình đất như bàn cờ.
Người đời chia đen trắng ;
Đua nhau tranh vinh nhục.
Người vinh thì an nhàn ;
Kẻ nhục thì khó cực.
Nam-dương có kẻ ân ;
Năm ngũ ngon hết sức.

Huyền-Đức nghe ca, bèn gò ngựa lại kêu người cày ruộng mà hỏi rằng : « Bài ca ấy của ai làm ? » Người ấy đáp rằng : Ngọa-long Tiên-sanh làm. » Huyền-Đức hỏi rằng : « Ngọa-long Tiên-sanh ở phía nào ? » Người ấy đáp rằng : « Nơi phía nam núi này, có một cái giếng cao, ấy là Ngọa-long-cang, phía trước giếng có cụm rừng thưa thưa, vào đó thấy có cái lều tranh, ấy là nhà của Gia-Các Tiên-sanh đó. » Huyền-Đức tạ ơn, rồi giục ngựa thẳng tới. Chưa dặng vài dặm, xa xa thấy giếng Ngọa-long, quả thiệt phong kiến khác thường. Huyền-Đức đi đến trước nhà bèn xuống ngựa mà gõ cửa. Có tên Tiểu-dồng ra hỏi. Huyền-Đức đáp rằng : « Ta là Tả-tướng-quân, Nghi-thành-đình-hầu, lãnh Dự-châu-mục, Hoàng-thúc của nhà Hán, tên là Lưu-Bị, đến xin ra mắt Tiên-sanh. » Tiểu-dồng đáp rằng : « Danh tự của ông nhiều quá, tôi nhớ không dặng. » Huyền-Đức nói : « Thôi thì người cứ vào thưa rằng : « Có Lưu-Bị đến viếng. » Tiểu-dồng thưa rằng : « Thầy tôi đi khỏi khi ban mai này. » Huyền-Đức hỏi : « Đi đâu ? » Tiểu-dồng đáp rằng : « Người không nói, cho nên không biết đi đâu. » Huyền-Đức lại hỏi : « Chừng nào về ? » Tiểu-dồng thưa rằng : « Không có chừng, hoặc năm ba ngày, hoặc chín mười bữa. » Huyền-Đức buồn bực không cùng. Trương-Phi nói : « Không có va ở nhà thì về, còn ở làm gì nữa. » Huyền-Đức nói : « Đề đợi giây phút coi. » Vân-Trường nói : « Chi bằng về rồi sai người dò coi chừng nào ông về thì sẽ tới nữa. » Huyền-Đức nghe theo, mà khi ra về lại dặn tên Đồng-tử rằng : « Hễ Tiên-sanh về, xin người thưa lại rằng : Có ta là Lưu-Bị đến viếng. » Bèn lên ngựa đi dặng ít dặm, thì gò ngựa ngó lại mà xem kiến vật Ngọa-long-cang, thiệt rõ ràng là núi chẳng cao

mà đẹp dễ, nước chẳng sâu mà trong sạch, đất chẳng rộng mà bằng phẳng, rừng chẳng lớn mà xanh tươi, vườn hạc sơn sơ xem thôi không cùng. Bồng thấy một người dung mạo dáng hoàng, tư phong đẹp dễ, đầu bích khăn tròn, mình mặc áo vải đen, tay cầm gậy lê, ở phía đằng nhỏ nơi góc núi mà đi tới. Huyền-Đức nói: « Chắc là Ngọa-long Tiên-sanh đó. » Bèn xuống ngựa bước tới thì lễ mà hỏi rằng: « Tiên-sanh có phải là Ngọa-long chăng? » Người ấy hỏi lại rằng: « Tướng-quân là ai? » Huyền-Đức nói: « Tôi là Lưu-Bị. » Người ấy nói: « Tôi không phải Khổng-Minh đâu, vốn là bạn hữu của Khổng-Minh, ở đất Bát-lãng, tên là Thôi-châu-Bình. » Huyền-Đức nói: « Tôi nghe danh ông đã lâu, nay may gặp gỡ, xin ngồi đỡ nơi đất đây, đừng ông dạy bảo tôi một đôi lời. » Hai người bèn ngồi trên bàn thạch mà nói chuyện. Quang, Trương đứng hầu một bên. Châu-Bình hỏi: « Chẳng hay tướng-quân muốn ra mắt Khổng-Minh có việc chi? » Huyền-Đức nói: « Nay thiên-hạ cả loạn, bốn phương đánh cướp, nên tôi muốn ra mắt Khổng-Minh mà hỏi kế an bang định quốc. » Thôi-châu-Bình cười rằng: « Ông muốn hỏi kế dẹp loạn, thì cũng có như, song lẽ từ xưa đến nay, trị loạn không chừng, từ vua Cao-tổ chém rắn dấy nghĩa, mà giết nhà bạo Tần, ấy là do loạn mà ra trị; qua đến đời vua Ai-đế, Bình-đế, là trị đã hai trăm năm rồi, thiên-hạ thái-bình đã lâu, cho nên sanh ra Vương-Mãng soán nghịch, ấy là do trị mà ra loạn. Đến chừng Quang-Vũ trung hưng, sửa cơ nghiệp lại, thì lại do loạn mà ra trị, đến nay thêm hai trăm năm nữa, thì dân yên cũng đã lâu, cho nên cang qua dấy động bốn phía, lúc này là đang lúc trở nên loạn đó, chưa có thể gì mà bình-dịnh được. Nay tướng-quân muốn khiến Khổng-Minh xây đôi âm dương, chấp vạ trời đất, tôi e chẳng dễ đâu, làm cho lao lòng mỗi sức đó mà thôi, ông há đi chẳng nghe, hề thuận lòng trời thì khỏe; mà nghịch lòng trời thì nhược, số đã định vậy, lý không dành lại được, mạng đã định vậy, người không cưỡng được. » Huyền-Đức nói: « Lời Tiên-sanh nói đó thiệt hay, song Bị là dòng dõi nhà Hán, lẽ phải khuôn phò nhà Hán, dám đâu nấy cho việc số mạng sao? » Châu-Bình nói: « Ôi thôi, tôi là kẻ ở chốn sơn-giả,

chẳng đủ luận việc thiên-hạ, vâng ý ông hỏi, tôi nói lời, xin chớ chấp.» Huyền-Đức nói : « Xin Tiên-sanh làm ơn mách bảo, vì tôi chẳng biết Khổng-Minh đi đâu ? » Châu-Bình nói : « Tôi đây muốn đến thăm va, mà cũng không biết va đi đâu nữa.» Huyền-Đức nói : « Xin Tiên-sanh theo tôi về Huyện, đừng chẳng ? » Châu-Bình nói : « Tôi tánh còn ham vui, theo thú thông thả, không muốn công danh dả lâu, xin để khi khác.» Nói rồi từ giã mà đi. Huyền-Đức với Quang, Trương cũng lên ngựa mà về. Trương-Phi nói : « Đả chẳng gặp Khổng-Minh, lại gặp cái thằng khốn đó mà nói chuyện dông dài cho thêm lâu.» Huyền-Đức nói . « Ấy cũng người ở ần đó.» Ba người bèn về thành Tân-giã.

Cách ít ngày Huyền-Đức lại khiến người đi thăm dò Khổng-Minh. Người ấy về báo rằng : « Ngọa-long Tiên-sanh đã về.» Huyền-Đức dạy sắm ngựa. Trương-Phi nói : « Giá một đừa thôn-phu ấy, lựa là ca-ca phải đi làm gì cho nhọc công, chi bằng sai người kêu va đến đây thì xong hơn.» Huyền-Đức nạt rằng : « Người không nghe lời thầy Mạnh sao ? *Muốn ra mắt người hiền mà không dùng cho phải lễ, thì cũng như muốn cho vào mà lại đóng cửa đi, Khổng-Minh là người đại-hiền đời này, lễ nào với mà lại đến sao ?* » Bèn lên ngựa mà tìm Khổng-Minh một lần nữa. Quang, Trương cũng cỡi ngựa đi sau.

Lúc ấy nhằm tiết lòng đông, khi trời lạnh lẽo, mây bủa mịt mù. Ba anh em đi đặng ít dặm, bỗng có gió bắc thổi rai rai, tuyết xuống mịt mù. Trương-Phi nói : « Trời lạnh nước đông, việc binh còn chẳng dùng thay, huống chi là đi xa xui mà tìm đừa vô ích ? Chi bằng trở về Tân-giã mà lánh tuyết sương thì hay hơn.» Huyền-Đức nói : « Ta muốn cho Khổng-Minh biết ta là có dạ ân cần nên mới đi như vậy, nếu hai em có sợ lạnh, thì về trước đi.» Phi nói : « Thát còn chẳng sợ, há đi sợ lạnh sao ? Song e ca-ca chịu cực mà vô ích.» Huyền-Đức nói : « Chớ có nhiều lời, cứ việc theo ta.» Gần đến lều-tranh, bỗng nghe trong quán rượu nơi bên dặng, có người ca ngâm. Huyền-Đức bèn dừng ngựa lắng nghe. Người ấy ca rồi lại có

một người nhịp ghe mà ca nữa. Hai người ca rồi thì vỗ tay cười lớn. Huyền-Đức tưởng thầm rằng : « Hay là Ngọa-long ở đây chăng ? » Bèn xuống ngựa mà vào quán, thì thấy hai người ấy dựa ghe ngồi ngang nhau mà uống rượu ; một người thì mặt trắng râu dài, còn một người thì hình dung thanh tú. Huyền-Đức thì lễ mà hỏi rằng : « Hai ông, ai là Ngọa-long Tiên-sanh ? » Người râu dài nói : « Ông là người nào ? Kiếm Ngọa-long có việc chi ? » Huyền-Đức nói : « Tôi là Lưu-Bi, muốn tìm Tiên-sanh dâng cầu chước giúp nước cứu dân. » Người râu dài nói : « Bọn tôi đây không phải Ngọa-Long, vẫn là bạn hữu với Ngọa-long, tôi là người Định-châu tên Thạch-quảng-Nguyên còn ông này là người Nhữ-bam, tên là Mạnh-công-Oai. » Huyền-Đức mừng và nói rằng : « Bị nghe danh hai ông đã lâu, may gặp tình cờ, nay sẵn có ngựa tôi dám theo đây, xin hai ông theo tôi thẳng lên nhà Ngọa-long mà trò chuyện chơi. » Quảng-Nguyên nói : « Bọn tôi là kẻ quê mùa, biếng nhát không biết tới việc trị nước an dân, xin đừng hỏi đến. Vậy ông hãy ráng mà tìm kiếm Ngọa-long. » Huyền-Đức bèn từ giả hai người ấy, lên ngựa mà thẳng đến Ngọa-long-cang. Đi đến trước nhà xuống ngựa gõ cửa mà hỏi Đồng-tử rằng : « Hôm nay có Tiên-sanh ở nhà chăng ? » Đồng-tử đáp rằng : « Đang đọc sách trong nhà. » Huyền-Đức cả mừng, bèn theo Đồng-tử vào đến cửa giữa, thì thấy trên cửa có câu liên chữ lớn rằng :

*Đạm bạc dĩ minh chí,
Ninh tịnh dĩ tri viển.*

Huyền-Đức đang xem, bỗng nghe có tiếng ca ngâm, bèn đứng dừng lại bên cửa mà nghe, thì thấy có người thiếu-niên nhiếp đầu gối mà ca. Huyền-Đức đợi ca rồi, mới bước tới thì lễ mà rằng : « Bị mến Tiên-sanh đã lâu lắm, song vì Bị vô duyên, nên chưa được gặp. Hôm trước có Từ-ngươn-Trực mách bảo, thì tôi có đến một lần mà không gặp Tiên-sanh nên phải về không. Nay dẫu sương tuyết đến đây mà được gặp Tiên-sanh như vậy cũng là may lắm. » Người thiếu-niên ấy lật đật đáp lễ mà rằng : « Tướng-quân có phải là Lưu-dự-châu, mà muốn tìm anh tôi chăng ? » Huyền-Đức thất kinh mà rằng : « Tiên-sanh cũng không

phải là Ngọa-long sao ? » Người thiếu-niên đáp rằng : « Tôi vẫn em Ngọa-long, tên là Gia-các-Quân, tôi có ba anh em, anh lớn là Gia-các-Cần, đang ở-bên Giang-đông phò Tôn-trọng-Mưu mà làm chức Mộ-tân, Khổng-Minh là anh thứ hai của tôi. » Huyền-Đức hỏi : « Hôm nay có Ngọa-long ở nhà chăng ? » Quân thưa rằng : « Hôm qua có Thôi-châu-Bình rủ đi chơi rồi ! » Huyền-Đức hỏi : « Đi chơi tại đâu ? » Quân đáp rằng : « Hoặc ngồi thuyền nhỏ mà dạo khắp giang-hồ, hoặc lên non cao mà viếng thăm tăng-đạo, hoặc vào làng xóm mà tìm bằng hữu, hoặc chơi cờ khải đờn trong chốn động-phủ, đi ở không chừng, chẳng biết là đi đâu. » Huyền-Đức nói : « Bị duyên phận bạc bẽo thế ấy, đã hai phen mà không gặp Đại-biên ! » Quân nói : « Xin ông ngồi lại uống trà. » Trương-Phi nói : « Tiên-sanh không có ở nhà, vậy xin ca-ca lên ngựa ! » Huyền-Đức nói : « Ta đã đến đây lẽ nào về mà không nói tiếng chi ? » Bên hỏi Gia-các-Quân rằng : « Nghe lià-huynh là Ngọa-long Tiên-sanh, thuần thực thao lược, hay xem binh thư, vậy mà Tiên-sanh có nghe đặng chút nào chăng ? » Quân đáp rằng : « Tôi không biết gì hết. » Trương-Phi nói : « Hối va làm gì, gió tuyết thì nhiều lắm, hãy về cho sớm. » Huyền-Đức nạt mà bảo thôi. Quân thưa rằng : « Anh tôi không có ở nhà, tôi không dám cầm xe ngựa ở lâu, xin để khi khác anh tôi sẽ đến đáp lễ. » Huyền-Đức nói : « Tôi đâu dám để Tiên-sanh đi đến, ít bữa đây tôi sẽ đến nữa ; xin cho tôi mượn giấy viết, làm một phong thư để lại cho lià huynh, đặng cho người rõ ý ân cần của tôi. » Quân vàng lời, đem giấy mực cho Huyền-Đức. Huyền-Đức liền viết một phong thư.

Thư-rằng :

« Bị mộ cao danh đã lâu, hai phen đến viếng mà không đặng gặp ; nên phải về không, buồn bực biết là đường nào. Bị cũng nghĩ mình là dòng dõi Hồn-trào, lại trộm đeo danh tước, bởi thấy trào đình tôi bại, càng kỹ suy hư, gian hùng loan nước, dăng nịnh khi vua. Bị cũng nát gan, nát ruột, tuy có lòng phò giúp như vậy song thiếu chức kinh luân, giữa trông Tiên-sanh lấy lòng hơn từ và trung

nghĩa, ra tài Lữ-Vọng bày chước Tử-Phòng, thì là may cho thiên-hạ và xã-tắc lắm. Kinh đề thơ này, rồi khi khác đến ra mắc tôn-nhan, ngựa trông suy sét. »

Huyền-Đức viết rồi trao cho Gia-các-Quân, từ biệt mà về. Gia-các-Quân đưa Huyền-Đức ra cửa. Huyền-Đức căn dặn đôi ba phen rồi mới đi.

Vừa lên ngựa, bỗng thấy tiểu-đồng chỉ ngoài rào mà rằng : « Lão-tiên-sanh đã đến kia kìa ! » Huyền-Đức xem ra, thì thấy phía bên tây nơi cầu nhỏ có người đội mào ấm, mặc hồ-cừu, mình cỡi lừa, lại có dắc theo một đứa Tiểu-đồng, tay cầm hồ rượu, đập tuyết mà đến. Đi ngang qua cầu, miệng lại ca ngâm. Huyền-Đức nghe ca thì nghĩ rằng : « Ấy chắc là Ngọa-long đó. » Bèn xuống ngựa đứng trước cửa thì lễ mà thưa rằng : « Tiên-sanh chịu lạnh dữ hé ? Bị đội Tiên-sanh đã lâu. » Người ấy lật đật xuống ngựa mà đáp lễ. Gia-các-Quân nói : « Chẳng phải là anh tôi đâu, ấy là ông gia của anh tôi, tên là Huỳnh-thừa-Ngạn đó. » Huyền-Đức nói : « Tôi nghe bài ca đó rất hay. » Thừa-Ngạn nói : « Tôi thường tới lui nhà rể tôi, xem bài lương-phủ-ngâm của nó, nhớ dặng mấy câu, lúc qua cầu thấy bông mai rụng nơi rào, nên cầm mà ngâm chơi, chẳng dè mà ông lại nghe. » Huyền-Đức hỏi : « Ông có gặp rể ông chăng ? » Thừa-Ngạn đáp rằng : « Tôi cũng đi thăm nó đây. » Huyền-Đức nghe nói, bèn từ giã Thừa-Ngạn, lên ngựa mà về. Lúc ấy tuyết xuống nhiều lắm, Huyền-Đức và đi và ngó lại Ngọa-long-cang thì trong dạ bồi hồi.

Huyền-Đức về đến Tân-giã rồi, ngày tháng như thoi, lật bật đã đến xuân rồi, bèn chọn ngày lành ăn chay ba bữa, tắm gội thay áo, dặng có lên Ngọa-long-cang mà cầu Khổng-Minh. Quang Trương thấy vậy không vui, bèn vào một lược mà can gián Huyền-Đức.

Ấy là :

*Cao hiền chưa phục anh hùng chí,
Chịu lụy làm cho kiệt sĩ nghi.*

Chưa biết lời can thế nào, xin xem hồi sau mới rõ.

ĐỆ TAM THẬP BÁT HỒI

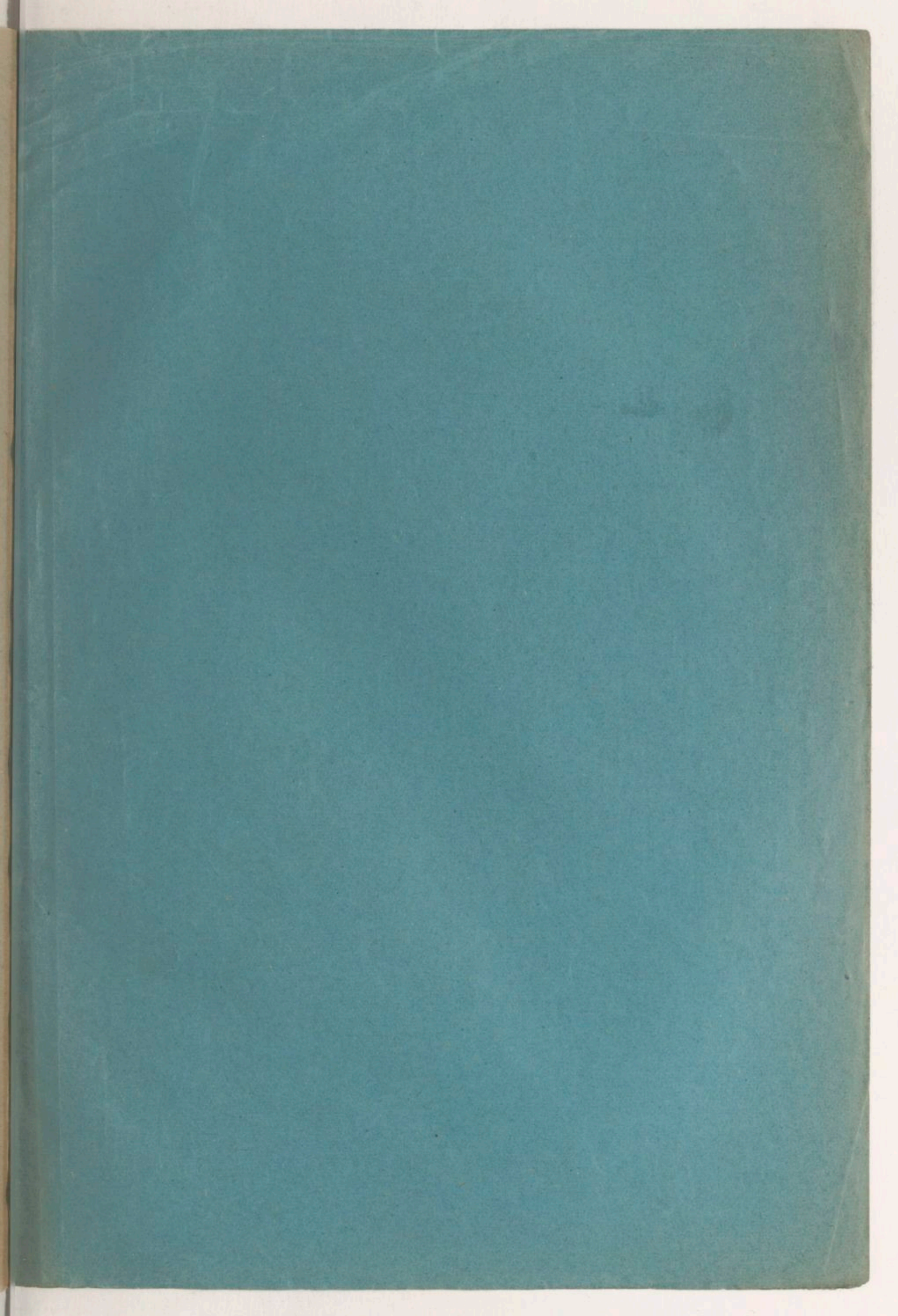
*Định ba phần, Long-Trung chi kế
Đánh Trường-giang, Tôn-thị trã thù*

Nói về Huyền-Đức tìm Khổng-Minh hai phen mà không gặp, bèn muốn đi một lần nữa. Quang-Công thưa rằng : « Huynh-trưởng hai phen khẩn cầu, thì cũng đã qua rồi, em tưởng Khổng-Minh có danh đối chớ không thiết giỏi, nên mới lánh mình, sao anh mê hoặc lắm vậy ? » Huyền-Đức nói : « Không phải, chúa Tề-huân-Công xưa kia muốn viếng Đông-Quách là kẻ què mùa kia, đi năm lần mới gặp đặng, huống chi ngày nay ta muốn ra mắt đại-hiền. » Trương-Phi nói : « Đại-ca nói sai rồi, giá một kẻ thôn-phu như vậy, có chi mà gọi là đại-hiền. Phen này chẳng cần chi đại-ca phải đi, như va không đến, thì để em đem dây lên đó trói quách va mà dẫn về. » Huyền-Đức nạt rằng : « Vậy chớ người chẳng nghe việc vua Văn-Vương cầm ông Khương-tữ-Nha sao ? Vua Văn-Vương còn kính, trọng người hiền thế ấy, sao người lại vô lễ lắm vậy ? Thôi, phen này người chớ đi nữa, để ta với Văn-Trường đi mà thôi. » Trương-Phi nói : « Như hai anh đi hết, thì lẽ nào mà em ở lại kia ? » Huyền-Đức nói : « Như người muốn đi thì chớ nên làm cho thất lễ. » Phi chịu. Rồi đó ba anh em lên ngựa dắt kẻ tùy-tùng mà thẳng lên Ngọa-long-cang.

Đi gần đến nhà Khổng-Minh, còn cách chừng nửa dặm đường, thì Huyền-Đức xuống ngựa mà đi bộ.

Muốn biết sau ra thế nào, xin xem qua cuốn thứ chín thì rõ

Đồ dùng trong trường học có bán đủ thứ ở
tiệm **Tín-Đức Thư-Xả.**



Đã xuất bản hai trăm muôn
(200.000.000) cuốn tiểu-thuyết, tuồng
cải-lương, truyện tàu diển nghĩa

LỜI CẢM TẠ

Bồn-xả mở tiệm sách này, nhờ ơn chư quý vị trong năm xứ cõi Đông-Pháp có lòng chiếu cố mời hơn một năm nay mà đặng thanh vượng và xuất bản hai trăm muôn (200.000.000) cuốn sách quốc âm (1) rồi, lấy làm thậm cảm, xin đề lời đa tạ chư quý vị; nay đã chỉnh đốn và sắp đặt lại có trật tự, trong cửa hàng lúc nào cũng có năm người đứng bán hàng, ngài nào có lòng yêu muốn mua sắm những sách học, vở, giấy viết (đủ đồ dùng trong trường học) truyện, thơ, tuồng, tiểu-thuyết Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Nam-kỳ (có trữ bán tại bồn xả đủ thứ) (2) giá hai ba ngàn đồng chỉ trong 2, 3 giờ là xấp đủ hết. Giá bán rẻ, soạn hàng lại mau lẹ, mong đồng bang chiếu cố, bồn xả rất đội ơn.

TÍN-ĐỨC THU-XÃ

37, rue Sabourain, Saigon

(gần Chợ-mới Saigon)

(1) Những sách của bồn xả xuất bản đã kể ở bìa sau cuốn Tam-Quốc 1 à 4.

(2) Mua sắm mua lẻ xin hỏi mục lục (catalogues).